ĐÔNG TÂY GẶP GỠ NƠI MINH TRIẾT VIỆT

Việt Nhân

*Nhân đọc bài " **Căn Tính Nhị Nguyên của Người Nhật** ",và cũng gần ngày Giỗ thứ 19 (25 tháng 3) của Triết gia Kim Định, chúng tôi liên tưởng tới Dịch lý theo tinh thần triết lý An vi, nên có đôi lời góp ý về Bài viết của Ts. Đinh Hoàng Thắng dưới đây:*

A.- CĂN TÍNH "NHỊ NGUYÊN" CỦA NGƯỜI NHẬT

" Điều gì đã **tích hợp được chất linh thánh với tinh thần thế** tục, giữa **những giá trị thiêng với sức mạnh của chủ nghĩa vô thần**, giữa **chất sắt máu của toàn trị với tinh thần dân chủ và khai phóng**? Cho đến nay, các nhà Nhật Bản học vẫn chưa giải mã được chiếc **cầu nối giữa Thiên giới và Nhân gian** ấy trong người dân của đất nước Nhật Bản.

TS. Đinh Hoàng Thắng

Không tính lần quá cảnh sân bay trước đây khá lâu, hai chuyến bay sang Nhật kế tiếp nhau vào tháng 9 và tháng 11 năm ngoái[1]rơi đúng vào dịp tiết trời ở đấy đang vào Thu. Trong vòng mấy tuần lễ đã được trở lại Tokyo, tôi may mắn có dịp thưởng lãm"đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà" trong cái không gian rộng mở, chuyển dịch từ đỏ rực, da cam rồi nhuộm màu vàng ươm bắt mắt. Tiếp theo các khu rừng phong đỏ au, liền kề là các đồi chi-thích bàng bạc và bao la là những dãy dài ngân-hạnh rực rỡ, chập chùng suốt từ Tokyo xuống tận Kamakura. Mạn phép nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh, tạm hoán chuyển mùa Xuân của thi nhân sang mùa Thu xứ Mặt trời mọc: "Lẵng Thu / Bờ giũ trái Thu sa…". Những ngôi chùa và đền cổ được các bạn từ đại học Takushoku hướng dẫn tham quan dịp ấy đã găm lại những ấn tượng khó phai về một sắc màu không—thời gian Nhật Bản. Và một cách bất ngờ, Thu-Đông 2015 này mang ý nghĩa thật đặc biệt. Với tôi, đấy là dịp để tìm hiểu về cội nguồn và sức mạnh của chủ nghĩa ái quốc Nhật Bản, chứng kiến được trách nhiệm công dân của giới trí thức và cuối cùng là để cảm nhận được ý nghĩa của cách hành xử "nhu nhưng không nhược", "thủ hàng" để chiến thắng như là một giá trị của người Nhật.

Bất ngờ về cội nguồn

Ấn tượng đầu tiên là cái cội nguồn phức hợp của chủ nghĩa ái quốc Nhật Bản. Điều ngạc nhiên chính là **chủ nghĩa ái quốc ấy lại từng gắn bó một thời với chủ nghĩa toàn trị vào đầu thế kỷ 20**[2]. **Và ngay trước đấy bao đời, thần dân Nhật Bản luôn tự coi mình có những chất liệu đặc biệt để tự chế tác thành một khối đồng nhất và gắn kết xung quanh các vị hoàng đế.** Khác với các nhà nước toàn trị trên thế giới, ở Nhật, quyền lực tối thượng của hoàng đế từng được minh định qua hàng ngàn năm nên nó không có nhu cầu xác lập tính chính danh. Nhưng chủ nghĩa toàn trị ấy làm sao tồn tại được trong cùng **một thế giới quan "hài hòa" giữa giữa thần dân với hoàng đế**. Mặc dù có những thời điểm nhất định, vua chỉ giữ vai trò biểu tượng, nhưng từ bao đời, người Nhật vẫn

dành một sự sùng bái khó cắt nghĩa đối với các hoàng đế của mình. Cho đến nay, các nhà Nhật Bản học vẫn chưa giải mã được cái '**Thiên Phù Kiều'** (天浮橋), tức chiếc **cầu nối giữa Thiên giới và Nhân gian** trong con người quốc dân Nhật bản. **Điều gì đã tích hợp được chất linh thánh với tinh thần thế tục, giữa những giá trị thiêng với sức mạnh của chủ nghĩa vô thần, giữa chất sắt máu của toàn trị với tinh thần dân chủ và khai phóng?** Người Nhật coi **vua Minh Trị** là người đặt nền móng cho nước Nhật hiện đại. Bởi vì sau 45 năm trị vị của ngài, Nhật Bản từ một đất nước nằm bên lề của thế giới văn minh đã trở thành một quốc gia hùng cường. **Chủ nghĩa ái quốc Nhật Bản còn sống nhờ vào các huyền thoại và ẩn dụ, nhằm biến người Nhật thành dân tộc kiên định và có lòng trung thành có một không hai. Đến cả súc vật ở xứ này cũng có chỗ trong đền thờ để tôn vinh lòng trung thành. Trước nhà ga Shibuya ở Tokyo đã có tượng con chó Hachiko, ngay từ khi nó còn sống**. Rồi đến các yếu nhân, các công trình xây dựng, kể cả phong cảnh của thiên nhiên… tất cả đều tạo thành **không—thời gian hết sức linh thiêng**.

Vì những lẽ trên, cuộc viếng thăm **Đền Minh Trị** (Meiji Jingu), nơi thờ vị Thiên hoàngthứ 122 vào sáng 11/11/2015 là một kỷ niệm để đời trong chuyến sang Nhật lần thứ ba này. Có thể nói đây là một trong những ngôi đền nổi tiếng nhất của nước Nhật. Những ngày đầu năm như những ngày này, điện thờ thường xuyên chào đón hơn 3 triệu du khách đến để cầu nguyện, nhiều hơn bất kỳ ngôi đền hoặc ngôi chùa nào khác trong cả nước. Thời gian còn lại trong năm, các đám cưới **Shinto (Thần đạo) truyền thống** thường được tổ chức ở đây. **Đền Minh Trị tựa như một ốc đảo bình yên giữa lòng Tokyo hiện đại. Khuôn viên ngôi đền nằm trên 700.000m2 rừng do người dân đã quyên góp 100.000 cây từ khắp nước Nhật và từ nước ngoài để xây nên khu rừng nhân tạo luôn rợp bóng cây xanh. Đền được chia thành <u>Khu vườn Bên trong</u> (Innner Garden) và <u>Khu vườn Bên ngoài</u> (Outer Garden**). Ban Tổ chức dành cho tôi một đặc ân, đón tiếp tôi ngay tại Khu vườn Bên trong, nơi thường chỉ tiếp các quốc khách. Lướt nhanh những dòng lưu bút trên các trang Sổ vàng của Đền, trước tôi đã có các đoàn của Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-moon, Tổng thống Mỹ George Bush, Ngoại trưởng Hillary Clinton, các vị nguyên thủ và những người đứng đầu chính phủ từ nhiều nước khác nhau… Và bất ngờ trên mọi bất ngờ, Ban quản lý Đền đã tổ chức nửa giờ cầu nguyện cho riêng cho một mình tôi[3]…

Viếng Đền này, không thể không nhắc đến Fukuzawa Yukichi, bởi vì tên tuổi ông gắn với tư duy "**<u>thoát Á, nhập Âu</u>**" và **công cuộc Duy Tân thời Minh Trị**. Fukuzawa Yukichi là nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với xã hội Nhật Bản thời cận đại. Ông được tôn vinh là "Voltaire của nước Nhật", không chỉ vì tính triệt để trong tầm vóc tư tưởng vượt trội, mà còn vì vai trò của ông trong việc khai sáng ra "tinh thần quốc dân Nhật Bản". **Fukuzawa Yukichi đã đưa ra kế hoạch cải tổ Nhật Bản bằng cách thay đổi hoàn toàn hệ thống chính trị, bỏ những tư tưởng Á châu hủ lậu, dồn sức canh tân kỹ nghệ để theo kịp Tây phương, đồng thời mở rộng tầm ảnh hưởng của Nhật đối với các nước láng giềng. Fukuzawa Yukichi thúc đẩy Nhật Bản vào đường lối chính trị thực tiễn, xa rời những tư tưởng có tính chất tình cảm hay lý tưởng không thực tế.** Được đàm đạo với vị Trưởng ban và các thành viên Ban Quản lý, tôi cảm nhận đó là những con người có đầu óc thực tế, có trách nhiệm đối với đất nước như chính họ đã phát biểu trong cuộc mit-tinh trước đấy một ngày. Những điều ông Trưởng ban bộc bạch phải chăng chính là hồn cốt của tư tưởng khai phóng mà Fukuzawa đã gieo trồng cách đây hàng thế kỷ. **Rời**

Đền, tôi suy nghĩ miên man về những thành tố trái ngược nhau nhưng lại song trùng và cùng tạo nên chủ nghĩa ái quốc Nhật Bản, làm nên bao điều thần kỳ.

Kẻ sĩ trước thời cuộc [4]

Ấn tượng thứ hai chính là **trách nhiệm công dân của giới trí thức nước này**. 10.000 à con số dự kiến ban đầu mà các đoàn thể dân sự muốn huy động số người tham gia cuộc mit-tinh do Đại hội quốc dân xây dựng Hiến pháp Nhật tổ chức. Thế nhưng theo thống kê của Ban tổ chức, Đại hội đã ghi nhận 11.321 con người từ khắp mọi vùng miền đất nước tề tựu đông đủ tại Vũ đạo trường Nippon Budokan, Tokyo vào cái buổi chiều lịch sử ấy (14h, thứ ba, ngày 10/11/2015). **Tổng Thư ký "Hội những người ủng hộ thay đổi Hiến pháp" Fumihiro Uchida nói với tôi:" Ở Nhật Bản, chúng tôi không coi là trí thức, nếu trước những vấn đề nóng bỏng của đất nước, trước những âm mưu và hành động nguy hại đến lợi ích cộng đồng, đến an ninh quốc gia mà anh làm ngơ. Nhất là những an nguy ấy lại đến từ ngoại bang. Vô hình trung, như vậy tức là anh đã tiếp tay cho cái xấu, cái ác, nên không thể nào coi anh là người lương thiện, chứ đừng nói đến danh hiệu người trí thức hay quốc sĩ**". "Chính vai trò 'đầu tàu phản biện' của các trí thức và nhân sĩ, cùng một số đại biểu quốc hội từ cả hai Viện, thông qua các đoàn thể dân sự trong cả nước, đã huy động được đông đảo số người tham gia nói trên", Giáo sư Đại học Kyorin Tadae Takubo giải thích thêm. Đại hội có tham vọng, sau cuộc giao lưu kỳ vĩ này, sẽ tiếp tục công cuộc vận động dư luận rộng khắp nước Nhật Bản làm sao tập hợp đủ 10 triệu chữ ký của công dân để ủng hộ việc sửa đổi Hiếp pháp. Được mời phát biểu trước hơn cả vạn con người, tôi thông báo để cử tọa biết rằng, báo chí và truyền thông Việt Nam đã/đang ủng hộ việc điều chỉnh Hiến pháp của nước Nhật[5]; ủng hộ bước chuyển từ **"chủ nghĩa hòa bình duy tâm**" sang "**chủ nghĩa hòa bình tích cực**". Rõ ràng, đấy là cả một sự thay đổi mang đầy tính minh triết của chính phủ Nhật Bản trước những kịch biến phức tạp trên cả Biển Hoa Đông lẫn Biển Đông.

Theo Giáo sư Akiko Takahara (đại học Kumamoto), vào cuối thời Mạc Phủ, trí thức Nhật Bản cũng từng trăn trở đi tìm hiểu về những **bí mật đằng sau sức mạnh quân sự của các nước phương Tây. Chính các trí thức hàng đầu hồi ấy đã giúp nhà cầm quyền Nhật Bản bấy giờ đi đến kết luận: sức mạnh một quốc gia phải xuất phát từ việc sớm hiện đại hóa được guồng máy chính trị và kinh tế, đặc biệt là làm sao thoát khỏi các ảnh hưởng tiêu cực từ mô hình Trung Hoa Nho giáo, để lựa chọn ra một thể chế chính trị khác ưu việt hơn**. Một trong "tam kiệt" Duy Tân là chính trị gia Okubo Toshimichi[6] đã nhiều lần cảnh báo: "**Chừng nào nước Nhật chưa cải cách, chưa tìm ra được thể chế phù hợp, thì dù có tăng cường quân sự đến mấy cũng không thể nâng cao được thế và lực của đất nước**". Phải chăng từ truyền thống "quốc gia hưng vong thất phu hữu trách" thời ấy mà khi đi vào giai đoạn bước ngoặt hiện nay, trí thức và nhân sĩ Nhật Bản tiếp tục dẫn đầu trong việc vận động quần chúng quán triệt ý nghĩa sâu xa của quá trình giải thích lại Điều 9 Hiến pháp. Với tư cách là một trong hai diễn giả từ châu Á, tôi không ngần ngại thay mặt những người Việt yêu quý nước Nhật cảm ơn Thủ tướng Shinzo Abe về tuyên bố của ông rằng, Nhật Bản sẽ hỗ trợ tối đa cho Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Thính giả đã vỗ tay 12 lần trong 30 phút phát biểu của tôi về mối bang giao Việt-Nhật, về"**Liên minh của Hy vọng**"[7], một biệt ngữ ngài Thủ tướng đã dùng để nói lên sứ mệnh thời đại mà cả Nhật Bản lẫn Hoa Kỳ đang đảm nhận hiện nay.

Sau khi kết thúc, một số trong Chủ tịch đoàn đến chúc mừng và cho biết, người Nhật ít khi tán thưởng diễn giả bằng vỗ tay với tần suất cao như vậy.

Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe sinh năm 1954, tuổi Giáp Ngọ, ông là người nhậm chức trẻ nhất trong số các Thủ tướng Nhật sau Chiến tranh Thế giới thứ hai và là Thủ tướng đầu tiên được sinh ra trong thời bình. Đúng như tính cách của tuổi Giáp Ngọ, ông có tư duy trực quan, quyết đoán. **Từ khi tái nắm quyền, ông Shinzo Abe đã thổi một luồng sinh khí mới cho Nhật Bản. "Võ sĩ Samurai" là cách gọi ưu ái của những người ủng hộ và ngưỡng mộ ông. Với họ, Thủ tướng hiện nay đang hành động đúng tinh thần của một võ sĩ đạo để bảo vệ chủ quyền và sự hưng thịnh của xứ sở Mặt trời mọc**. Tuy nhiên, thay đổi Hiến pháp vẫn còn là đề tài tranh luận ở Nhật. Để có được một Hiến Pháp Nhật Bản xứng đáng với thế kỷ 21, ông Abe cổ võ những người ủng hộ phải xây dựng một "**tinh thân đồng thuận quốc gia**". Cho đến mùa Hè này, số người ủng hộ việc thay đổi Hiến Pháp cần phải vượt con số quá bán trong một cuộc trưng cầu dân ý. Thượng viện nước này đã thông qua Dự luật Quốc phòng mà Thủ tướng Shinzo Abe mô tả đó mới chỉ là "bước đi đầu tiên trong một loạt những cải cách trong tương lai". Những thay đổi này bao gồm cả việc chấm dứt lệnh kéo dài hàng thập kỷ qua, cấm quân đội Nhật bảo vệ cho một nước đồng minh trong trường hợp nước này bị tấn công, hay còn gọi đấy là **quyền phòng vệ tập thể.**

Thủ hàng để chiến thắng

Ấn tượng thứ ba là cuộc chiêm bái **Kamakura Daibutsu (Liêm Thương Đại Phật**). Kamakura theo Hán tự là Liêm Thương, giống như Tokyo được gọi là Đông Kinh. Daibutsu là một trong **những tượng Phật bằng đồng đẹp nhất** và to nhất cả nước, xưa kia nằm dưới mái chùa, nhưng sau đó do bão lớn và sóng thần đánh đổ mất mái chùa, nên nay trở thành tượng lộ thiên. Đấy là quốc bảo, đồng thời cũng là biểu tượng cho xứ "Mặt trời mọc", thường xuất hiện trên các bưu thiếp được gửi đi khắp thế giới vào cái thuở postcards còn phổ biến. Các tua lữ hành thường quảng bá, thăm Paris mà không tới Versailles thì giảm mất nhiều ý nghĩa. Tương tự như thế, đến Tokyo mà không tới Kamakura để chiêm bái tượng Phật là một thiệt thòi lớn. Liêm Thương nổi tiếng không chỉ nhờ thành phố lắm đền nhiều chùa, mà còn vì nó là danh xưng cho "thời đại **Kamakura". Thời đại này (1192-1333) đã sản sinh ra tầng lớp quý tộc quân nhân chuyên nghiệp và hình thành nên tinh thần samurai, họ luôn biết tôn trọng và sẵn sàng hy sinh vì danh dự; sự sẵn sàng xả thân vì lý tưởng và tính kỷ luật cao của tầng lớp này đã được nâng lên thành đạo lý cho cả một dân tộc.** Kamakura cũng là nơi khởi đầu của chế độ Bakufu (chế độ Mạc phủ, Tent Government) kéo dài 700 năm do Shōgun / Tướng quân Minamoto Yoritomo dựng lên. Kamakura còn được ví như là một "de facto capital" (thủ đô trên thực tế) của Nhật Bản.

Còn nhớ thời điểm tháng 3/2011, nước Nhật liên tiếp hứng chịu ba thảm họa kinh hoàng không chỉ trong lịch sử của mình mà cả lịch sử thế giới: trận động đất lớn nhất cho đến nay với cường độ 9,1 độ richter, sóng thần cao trên chục mét khiến gần ba vạn người chết, mất tích và ngay sau đó là thảm họa rò rỉ chất phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima[8]. **Trong những thảm họa kinh thiên động địa ấy, văn hóa Nhật Bản lại một lần nữa hấp dẫn toàn thế giới. Quy mô sức mạnh tinh thần tiềm ẩn, những giá trị đạo đức, tinh hoa của dân tộc được bồi đắp qua hàng ngàn năm lịch sử trong cơn nguy biến ấy đã tỏa sáng rực rỡ. Một lần nữa, người Nhật lại chinh phục thế giới bằng chính "sức mạnh mềm" từ những giá trị chiều sâu văn hóa và phẩm giá dân tộc của họ. Sức mạnh tinh thần ấy của người Nhật như một giá trị trường tồn, cho đến nay, vẫn luôn là đề tài hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu văn hóa.** Phải chăng ở **đây,**

cái không—thời gian có chiều kích thứ tư cùng với sự chồng lẫn giữa các thang giá trị siêu—thực đã làm nên căn tính "nhị nguyên" có một không hai của người Nhật. Lời hiệu triệu của vua Nhật sau trận động đất ấy như hàm chứa cái khí thiêng "thay trời hành đạo" của hoàng đế; cách hành xử của quốc dân Nhật thể hiện bản lĩnh siêu việt trong ý chí của người dân với tư cách là một dân tộc, một cộng đồng đoàn kết xung quanh vị thủ lĩnh của mình.

Cũng nhờ có sự giao đãi trước đây với nhà văn Hoàng Quốc Hải nên khi các bạn Nhật trao đổi về "thang giá trị Việt" và kẻ sĩ Việt Nam trước thời cuộc trong quá trình lịch sử**, tôi đã giới thiệu hai bộ tiểu thuyết dầy hơn 6500 trang về thời Lý—Trần, như là hai thời đại huy hoàng của Việt tộc**. Đấy là những triều đại đã biết đặt lợi ích quốc gia, lợi ích dân **tộc lên hàng đầu,** biết đặt niềm tin vào người dân, khiến cho kẻ sĩ biết tự trọng và kẻ sĩ đã đồng hành cùng dân tộc để dựng xây và bảo vệ đất nước. Cuộc trao đổi với các thành viên trong Hội nghiên cứu về **Phan Bội Châu** cũng đã sôi nổi đề cập tới tình bạn giữa **Nguyễn Trường Tộ** với Ito Hirobumi (người sau đó trở thành Thủ tướng nước Nhật), nhắc lại các cuộc tiếp xúc giữa Phan Bội Châu với Phan Chu Trinh để cùng nhau xem xét công cuộc Duy Tân của Nhật Bản thời bấy giờ. Trong số các sỹ phu đương thời, hai Cụ là người thấy rõ nhất những nhược điểm của xã hội và con người Việt Nam. Các cụ chủ trương phải **thay đổi tận gốc rễ bằng cách nâng cao dân trí, dân khí và dân sinh**, học **tập tư tưởng tiến bộ của Phương Tây, từ bỏ Nho giáo chính thống vốn đã ăn sâu vào đầu óc dân ta, quan ta, vua ta hàng nghìn năm nay.** Tiếc thay, "**đất vàng một nắm, giấc mộng ngàn thu, sự nghiệp anh hùng, ngày nay hết cuộc**", đúng như lời điếu của cụ Huỳnh Thúc Kháng "khóc" cụ Phan Chu Trinh.

*

Phi cơ nâng độ cao rất nhanh, sân bay quốc tế Haneda biến dần qua màn sương Thu dày đặc trên bầu trời Tokyo. Để kết thúc bài viết này, xin trích một phát hiện trẻ trung từ nhật ký của một du khách từng post lên mạng… Tokyo giống như nàng công chúa bị lời nguyền hóa đá, đến khi đêm xuống được phù phép mới trở mình thức dậy, đẹp một cách lộng lẫy. Nhìn Đông Kinh từ lúc máy bay vừa cất cánh, nhận xét này quả là đúng. Tuy nhiên, tôi vẫn **không thể nào thoát ra khỏi nỗi ám ảnh từ cuộc trao đổi với các bạn Nhật về cuộc bút đàm bi tráng giữa Nguyễn Trường Tộ với Ito Hirobumi** cách đây mấy thế kỷ[9]. Đặc biệt chua xót là sau đó, triều đình Tự Đức đã ngoảnh mặt làm ngơ với Bản điều trần "Thiên hạ phân hợp đại thế luận" (cùng với 30 bản điều trần khác) của giáo sĩ họ Nguyễn, trong đó đã tập hợp tầm nhìn rộng lớn của một nhà văn hoá lỗi lạc biết trước thời thế sẽ đi về đâu và nêu nhiều kiến nghị với nhà cầm quyền về một số giải pháp để tránh được cơn tai hoạ ập đến nay mai từ ngoại bang. Nhu nhưng không nhược, nếu buộc phải hàng thì thủ hàng để chiến thắng! Thời nay mấy ai tiếp thụ, truyền bá được những phẩm chất ấy từ các bậc tiền bối Việt-Nhật để rồi đây có thể tấu trình lên các bậc tiên liệt như Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh… rằng **lịch sử quyết không lặp lại và hậu bối thời nay không chịu dưới cơ, rồi có ngày chắc chắn sẽ ngẩng cao đầu để nhìn vào di ảnh các Cụ…**

Đ.H.T, Tokyo – Kamakura – Hà Nội, Thu Đông 2015-2016. "

[1] Từ ngày 15 – 23 / 9 /2015, chúng tôi được mời sang Nhật tham gia hội nghị về Biển Đông do Đại học

Takushoku và Viện Nghiên cứu Quốc tế (Tokyo) tổ chức (Có thể xem bài viết về Hội thảo này tại: http://vinhnv43.blogspot.de/2015/10/mot-cach-tiep-can-moi-ve-bien-ong-trong.html hoặc tìm đọc trên báo Văn Nghệ, số 42 (2904) ngày 17/10/2015). Mấy tuần lễ sau, từ 9—12/11/2015, chúng tôi lại được tiếp tục được mời sang Nhật Bản và lần này, tác giả được thay mặt cho Viện Nghiên cứu các vấn đề phát triển (VIDS) phát biểu trước cuộc mit-tinh lịch sử có cả vạn người tham gia (Tokyo).

[2] A.N Mesheriakov: Là người Nhật. Phạm Nguyên Trường dịch . NXB Trí Thức năm 2014 , tr 12 – 21 và tr 563 – 564.

[3] Buổi lễ này không được ghi danh hay chụp hình, khi có dịp người viết sẽ kể lại chi tiết để có thể thấy thêm
những huyền thoại hay ẩn dụ đã biến người Nhật thành một dân tộc độc đáo.

[4] " Kẻ Sĩ trước thời cuộc " cũng là tên một cuốn Tạp văn của nhà văn Hoàng Quốc Hải. NXB Phụ nữ năm 2014.

[5] http:// baodatviet,vn./chinh tri- xahoi/chinhtri.vn tong bi thu nguyenphu trong tra loi bao-chi-nhat-3285612/: Lãnh đạo 2 nước Việt, Nhật trong các năm 2014—2015 đều đánh giá cao việc thiết lập quan hệ "Đối tác chiến lược vì Hòa bình và phồn vinh ở Châu Á " năm 2009 và nay nâng cấp thành quan hệ "Đối tác chiến lược sâu rộng vì Hoà bình và phồn vinh chấu Á ", quan hệ hợp tác giữa hai nướcc đã đang phát triển nhanh chóng, hiệu quả trên tất cả lãnh vực.

[6] Ở Nhật Bản tam kiệt Duy tân " là những người đóng vai trò quan trọng trong cuộc Minh Trị Duy tân, đó la các ông: Okubo Toshimichi, Saigo Takamori và Taka Takayoshi.

[7] http:// japan.kantei.go.jp/97.abe / statement 201504 / uscongress.htlm. "Toward an alliance of Hope " – Address to a joint meeting of the us congress by Prime Minister Shinzo Abe, April 29, 2015.

[8] http://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=570. Sức mạnh tinh thần của người Nhật Bản. Qua trường hợp đối phó với thảm họa 11/3/2011.

[9] Thanh Đạm. Nguyễn Trường Tộ. NXB Nghệ An, năm1991 tr 103 – 107.

B.- PHẦN GÓP Ý

I.- Định nghĩa của Nhị Nguyên

Definition of Dualism

1. The state of being dual or consisting of two parts; **division into two.**
2.**Philosophy**. the view that there are just two mutually irreducible substances.

Compare monism, pluralism. th**e view that substances are either material** ***(Vật chất)*** **or mental** ***(Tinh thần)*** **.**
3.Theology.the doctrine that there are two independent divine beings or eternalprinciples, one **good** ***(Thiện)*** and the other **evil.*(Ác)***
the belief that a human being embodies two parts, as **body** ***(Thân)*** and **soul.*(Tâm)***

Những cặp Nhị nguyên được nêu ra trên đầu bài của Ts. Đinh Hoàng Thắng không biết có phải như ý (của các chữ Xiên) dưới đây ?
Chất linh thánh (*Thiện*) **/ tinh thần thế tục** (*Ác ?*)
Những giá trị thiêng (*Tình yêu ?*) **/ sức mạnh của chủ nghĩa vô thần** (*Hận thù*) .
Chất sắt máu của toàn trị (*Độc tài*) **/ tinh thần dân chủ và khai phóng** (*Dân Chủ*)

II.- Nhất nguyên Lưỡng cực (Dual unit) theo Dịch lý

Dịch: Nghịch số chi Lý. *Nghịch số là những cặp đối cực như Vũ / Trụ, Thời gian / Không gian, Trời / Đất, Tinh thần / Vật chất , Vợ / Chồng, Cái / Đực. Mái / Trống, Nhụy Cái / nhụy Đực, Tình / Lý, Tâm linh / Thế sự, Vô / Hữu. . .,.tất cả được tổng quát thành Âm Dương . Cái Lý của Nghịch số là* " **Đại Đạo Âm Dương hòa** " *theo Tỷ lệ Âm Dương là* 3 / 2 (Tham Thiên < 3 > Lưỡng Địa < 2 > nhi ỷ số) .

Để cho dễ hiểu, chúng ta có thể giải thích như sau:

Khi cặp đối cực có sự cách biệt qua lớn thì cực Lớn nuốt cực Nhỏ,(Cảnh " Dĩ Cường lăng Nhược " này của Bắc phương và của Thực dân Pháp là nguồn suy thoái của Việt Nam).

Khi sự cách biệt giữa cặp đối cực không quá lớn, không bên nào thắng được bên nào, cứ níu kéo xô đẩy nhau, cứ di chuyển bên này rồi sang bên kia, tạo ra thế quân bình động, mà tiến bộ.
Nho giáo đã dùng biểu tượng Thái cực viên đồ, tức là Âm Dương để diễn tả. Khi cặp đối cực tạo ra trạng thái quân bình động thì gọi là " Âm Dương hoà ".

Trong bài " Căn tính Nhị nguyên ...)" ở trên thì Âm là Tinh thần Dân tộc Nhật thuộc Đông phương, Dương là Khoa học kỹ thuật của Tây phương, theo Nho thì tỷ lệ hòa của cặp đối cực là : Âm / Dương : Tinh thần / Vật chất= 3 / 2 (Tham Thiên lưỡng Địa nhi ỷ số)

(Chúng tôi đã viết cuốn " Hội nhập Văn hóa Á Âu " trong " Bộ sách Dân tộc " trên vietnamvanhien.net.)

III.- Vài thí dụ về nét Lưỡng nhất.

Các Thiên thể trong Không gian Di chuyển được là nhờ trạng thái Quân bình động của sức Ly tâm và Quy tâm.(Tụ / Tán; Vũ / Trụ)
Trong Điện học thì ***ion –*** *và* ***ion +*** *di chuyển ngược chiều giao thoa với nhau mà sinh ra dòng Điện.*

*Trong Từ học khi luồng Từ lực của cực **Nam** và cực **Bắc** giao thoa nhau mà tạo nên Từ phổ.*
Trong hệ thống nhị phân: 0 (Nòng) / 1 (Nọc) là nền tảng của computer.
*Trong Hoá học thì **Base** và **Acid** phản ứng với nhau tạo nên phản ứng trung hoà,*
*Trong Thực vật khi hai nguồn **nhựa Thô** và **nhựa Luyên** được luân lưu điều hòa với nhau thì cây tồn tại và phát triển.*
*Trong sinh hoạt con người khi **Quy tư** (Tình) và **Suy tư** (Lý) điều hòa thì Thân an Tâm lạc.*
*Trong Gia định khi **Vợ / Chồng** hành xử sao cho **Tình / Lý** hài hoà thì thuận Vợ thuận Chồng.*
*Trong Quốc gia khi **Chính quyền / Nhân dân** hành xử sao cho **Nhân quyền / Dân quyền** hài hoà thì xã hội yên vui.*
Trong các Tôn giáo, khi tín đồ hành xử sao cho:

*1.- **Nhân ái / Công lý** hài hòa thì tạo ra trạng thái Hòa nhờ **Đức Dũng**.(Nho)*
*2.- Khi **Từ bi / Trí tuệ** hài hòa thì tạo ra trang thái Hòa nhờ **Hỷ xả** (Phật)*
*3.- Khi **Bác ái / Công bằng** hài hòa thì tạo ra trạng thái Hòa nhờ **Tha thứ** (Kitô giáo)*
*4.- Trong triết học khi triết lý **Vô thể và Hữu thể** giao hòa với nhau thì trở nên triết lý **An Vi**.*

***Time** – **Space** – Continuum của Einstein.*
Time : Âm. Space: Dương.
Time – Space – Continuum : Âm Dương hoà.

Trong Ngũ hành thì các cặp đối cực Thuỷ / Hỏa, Mộc / Kim thành nét Lưỡng nhất nhờ sự dung hoá của trung cung hành Thổ thì trở thành nguồn Sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ hay Tạo hóa lư.

Trong Lạc thư Minh triết, các cặp đối cực Lẻ / Chẵn đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra vạn vật.

*Trong Vũ trụ khi mối Liên hệ giữa **Thiên Địa Nhân** được hài hoà (" **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa ", nhờ " Vạn vật đồng nhất Thể " và "Vạn vật Tương liên" theo " Đại Đạo Âm Dương hòa "**) thì mới có Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm) <*

IV.- Lý do về Nguồn

Tôi không nghiên cứu về Nhật Bản, nhất là về Văn hoá, nhưng có vài ý kiến khi được đọc bài trên, tôi cảm nhận được tấm lòng thao thức của tác giả bài viết đối với Dân tộc.
*Tôi cũng đã thắc mắc những vấn đề này vào năm 1955 – 1957 khi còn học ở Hà nội về số phận nổi trôi hàng bao thế kỷ của một Dân tộc đã trường kỳ bị áp bức và bóc lột dã man. Đến năm 1983, khi ở Thái Lan, tôi có đọc bài " A nation in search of itself " trên tờ báo Time . (Có Cuốn " **A Nation in search of itself** "về Nhật Bản được xuất bản năm 1983, dày 79 trang, tôi chưa được đọc).*

V.- Những ý tưởng nền tảng

Sau đi đọc bài trong tờ báo Time hơn một thập niên, tôi mới có dịp đi vào lãnh vực Văn hoá Dân tộc, theo tinh thần triết lý An Vi và Việt Nho của Triết gia Kim Định. Qua hai thập niên kế tiếp chúng tôi mới nhận ra Công trình được xây dựng từ các nền tảng sau:

*1.- **Khởi điểm** của công trình khởi từ vị trí Người Công dân đi tìm Văn hóa của Dân tộc, nhất là về con Người và Tinh thần Dân tộc để Cứu nước và Dựng nước . Đây là con Người Nhân chủ theo tinh thần Tam tài của Nho giáo – con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường - và Tinh thần Đoàn kết theo tiêu chuẩn " Nhân Nghĩa " để Dựng và Cứu nước của Vua Hùng.*

*2.- **Nền tảng của Văn hoá Dân tộc** là triết lý Nhân sinh mang tinh thần Dịch lý Việt, chứ không chỉ là Văn học Nghệ thuật suông.*

*3.-**Nội dung của Văn hoá** gồm **Vũ trụ quan động** theo Dịch lý, **Nhân sinh quan Nhân Chủ** từ **nguồn Tâm linh** là nguồn Sống và nguồn Sáng.*

***Vũ trụ quan động**: số 2 : Nguồn Biến dịch của " Âm Dương hoà ".*

***Nhân sinh quan Nhân chủ**; Số 3: con Người tự Chủ, tự Lực tự Cường giữa Trời cùng Đất.*

***Nguồn Tâm linh (số 5)** : Nguồn Sống (Nhân ái), nguồn Sáng (lý Công chính hay Nghĩa)*

*4.- Một **Đạt quan Phong Lưu Siêu thoát**, nhờ tinh thần An Vi, con người không để bị Cưỡng hành, không dấn sâu vào Lợi hành, mà chỉ An hành.*

*5.- **<u>Triết lý Nhân sinh</u> được đặt trên Chiếc kiềng Ba chân: Thực, Sắc, Diện,***
(Thực, Sắc, Diện: Thiên Tính đã*!)* ***chứ không khởi từ lý tưởng cao siêu xa vời.***
Thói thường người ta cứ mãi mê để Hồn vào chốn xa xăm, mà không lo cho nhu yếu " Nơi đây và Bây giờ " của con Người, cũng như cứ mê say chuyện cứu rỗi đời sau,không để tâm vào Hiện tại Miên trường mà xây dựng mọi sự từ nền tảng, thì làm sao có đời nay yên vui, được dùng làm bàn nhún (spring board) cho đời sau được cứu rỗi!

*Tổ tiên chúng ta quan niệm Đạo tại Tâm, nên "**Đạo bất viễn Nhân**", đây là Tâm Đạo, do đó trong cuộc sống Cha ông chúng ta không đi trên đại lộ huy hoàng mà toàn đi trên con đường mòn dễ đi, mọi thứ đều khởi từ cái Gần nơi Tâm mình mà cư xử và hành động, mọi việc khởi đầu từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, tứ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tầm thường tới Phi thường.*

Từ quan niệm " **Nhất Đa cũng chỉ là Một; Một là tất cả, tất cả cũng chỉ là Một, con Người là tiểu Vũ trụ** *": nên trong Nhất phải có Đa, mà trong Đa dĩ nhiên gồm nhiều Nhất cùng bản thể và cơ cấu, do đó muốn có Đa thì phải tìm gom từng cái Nhất, muốn làm những việc Phi thường thì phải khởi đầu từ những cái Tầm Thương.. . Theo Nhất nguyên Lưỡng cực thì cặp Nhất / Đa, Tầm thường / Phi thường đều là đối cực của nét Lưỡng nhất.*
Vì " Cái Cực to chứa cái cực Nhỏ, cái Vĩ đại chứa cái Tinh vi, nên cấu trúc của một Nguyên tử (Đa) cũng tương tự như cấu trúc của Thái Dương hệ (Nhất),cũng vậy, một Tế bào (Đa) cũng có đủ chức năng như Cơ thể con Người gồm hàng tỷ tỷ Tế bào (Nhất) .(Xem The wisdom of the cells)

Trong cuộc sống Cha ông chúng ta cứ " tuần tự nhi tiến ", chứ không như một trẻ em " không thể chạy trước khi biết đi ", như một con mèo" chưa học bắt chuột đã lo cày nồi ", chưa làm cách mạng bản thân cho có Tư cách và khả năng mà hăm hở đi làm cách mạng Quốc tế, tất cả chỉ là vọng tưởng.!

VI.- Giai đoan xây dựng nền tảng Quốc gia

(Công trình chuẩn bị từ nền tảng)

Trước tình trạng Thù trong và Giặc ngoài của Dân tộc, chúng ta gặp muôn ngàn khó khăn, cái khó khăn nhất là " Lòng người ngại Núi (Đạo Nhân)) , e Sông (Đức Nghĩa) ", trong khi Mọi việc chúng ta hầu như phải xây dựng lại từ những cái đầu rối ren!
Việc nào cũng phải xuất phát từ Khởi điểm để tuần tự đạt tới Đáo điểm, một chế độ Chính trị có nhiệm vụ trước tiên là phải lo " cơm no áo ấm và đời sống yên vui cho toàn dân ", một chế độ biết lấy Hạnh phúc người dân làm tiêu chuẩn GDP, chứ không đi ngược đầu, bằng cách bắt con Người làm Công cụ, làm Nô lệ cho một chế độ không tưởng.

Chúng ta trở lại ba nhu yếu thâm sâu của con Người được nhà Nho gọi là Thiên tính, dù muốn dù không, con Người không thể khước từ ba nhu yếu đó,nếu cuộc sống nghịch với Thiên tính thì con người sẽ gặp khổ nạn .

***Thực** là của ăn uống cũng như nhu yếu nhật dụng như nhà cửa, phương tiên di chuyển cũng như việc làm. Thực không chỉ để nuôi thân, mà còn phải "* **Có Thực mới vực được Đạo".** *Thực làm sao để cho con Người có được:* **Một Tâm hồn tráng kiện trong một Thân xác khỏe mạnh** *" nhờ cuộc sống Tiết độ, không Diệt dục và Đa dục mà là Quả dục.*
Điều quan trọng là thực phẩm phải đáp ứng được hai tiêu chuẩn ngược chiều Ngon và Lành.
Nhiều đồ ăn ngọn lại ít lành, đồ ăn lành lại có thể ít ngọn, nên phải nấu nướng gia vị làm sao cho vừa Ngon vừa Lành: Ngọn để dễ tiêu hóa, lành để khỏi gây bệnh.
Muốn thế các bà nội trợ phải là Nghệ nhân, nấu nướng làm sao cho thức ăn thỏa mãn được các giác quan của người thưởng thức: Đồ ăn phải trang trí với màu sắc cho đẹp Mắt của Thị giác, đồ ăn phải thơm để kích thịch Khứu giác, phải ngọn để kích thịch Vị giác, và đôi khi nhai đồ ăn phải phát ra tiếng kêu rôm rốp để thoả mãn Thính giác. Tất cả có mục địch kích thích các tuyến tiêu hóa để việc tiêu hóa và hấp thụ thức ăn được trọn vẹn
Ngoài ra khi ăn phải có mặt cả gia đình, thức ăn phải nhiều món, khi ăn chung tuỳ theo điều kiện sức khỏe mà chia bùi sẻ ngọt cho nhau, phải thể hiện được lối Kính già yêu trẻ, nhất là phải dạy cho con trẻ biết cách gắp các thức ăn một cách cẩn trọng và lịch sự..
Cho nên nghề ăn thật lắm công phu, ăn cho mạnh Hồn khỏe Xác cùng tập dữ tính thành về việc lưu tâm (caring) và chia sẻ (sharing) với mọi người trong gia đình, nhất là các trẻ em. Việc ăn cũng giúp cho trẻ con biết tiết độ, khi ăn xong không còn đói mà cũng không quá no. Đây là dịp trau dồi tư cách thường xuyên cho trẻ em.

***Sắc** là Sắc dục, giúp Gái Trai kết đôi thành Vợ Chồng để **xây dựng Tổ Ấm**, cuộc sống Vợ Chồng sao cho Tình Lý hài hòa với nhau, thì mới xây dựng được Gia đình*

an vui. Lễ kết hôn lá lúc kết hợp bằng Tình, Lễ Giao bái trước khi hợp thân là lời giao ước kính trọng nhau suốt đời để sống hoà với nhau.
*Gia đình còn là cái **Nôi ươm Tư cách (Nhân) và Khả năng (Nghĩa)** cho thế hệ kế tiếp thành Trai hùng Gái đảm mà Dựng nước và Giữ nước. Cha ông chúng ta lấy **Gia đình làm nền tảng cho Xã hội**. Khi mọi Gia đình đều là Tổ ấm thì sẽ cùng nhau xây dựng xã hội được yên vui, khi đó con người mới được hạnh phúc.*

Diện** là **Thể Diện**. Muốn có Diện hiền Lành thì phải trau dồi cái Thể cho Tốt, khi cái Diện đằng đằng sát khí để kiên định lập trường thì cái Thể tất phải gian ác. Do đó muốn là người có Nhân phẩm: Nhân, Trí, Dũng hay Trai hùng Gái đảm, thì ai ai cũng phải Tu thân, nên "Trai mà chi, Gái mà Chi, Sao cho ăn ở Nhân Nghì** *(Nghĩa) **mới nên**".*
Nhân phẩm Nhân Nghĩa hay Tư cách và Khả năng là nền tảng của con Người, Tư cách để hoàn thiện mọi mối Liên hệ (Hòa) , Khả năng để hoàn thiện mọi việc Làm từ nho đến lớn. .Vợ Chồng hòa là nền tảng của Gia đình, Gia đình yên vui là nền tảng của Xã hội hòa bình,, bất cứ một trong ba nền tảng hư đi đều gây rối loạn.
Một xã hội thiếu nền tảng này thì xã hội đương nhiên sẽ rơi vào thảm trạng rối loạn, môi trường xã hội rối loạn, gây rối loạn cộng đồng, tình trạng này mời gọi các chế độ Độc tài lên ngôi.

*Đây thuộc phạm vi **Văn hoá Giáo dục, thuộc phần trách nhiệm của các Tôn giáo, của các nhà Văn hóa, Giáo dục và Truyền thông xã hội.***
*Do đó mà đòi hỏi **Chế độ xã hội phải có Tự do** để cho con người có cơ hội và phương tiện phát triển toàn diện về Tư cách và Khả năng. Một xã hội mà không có Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa cùng các quyền Tự do căn bản thì sẽ làm thui chột mất nguồn Nội lực của Dân tộc.*
*Đây là **giai đoạn xây dựng nền tảng Đạo lý " Thực, Sắc, Diện " cho cả Dân tộc** " , vì là nền tảng của Dân sinh, Dân Trí để chấn hưng Dân khí. Nhiều chế độ Chính trị không lưu tâm đến vấn đề nền tảng này, thì trước sau gì xã hội cũng rơi vào tình trạng bất ổn.*

VII.- Giai đoạn đem " Đạo lý Nhân sinh vào Đời "

Giai đoạn kế tiếp là đem Đạo lý Đạo lý Nhân sinh vào các Cơ chế xã hội qua thể chế Chính trị biết đem Công lý vào đời sống xã hội.

1.- Chọn chế độ

***Chế độ Chính trị** phải biết lấy Dân làm gốc "* **Dân duy bang bản, bản cố bang ninh** *: Dân là Gốc của nước, Gốc Dân có được vun trồng cho vững mạnh thì nước mới được an ninh ", nhiệm vụ của Chế độ là "* **Phú Chi, Giáo chi** *"để mưu tìm Phúc lợi cho toàn dân. nếu gặp ông Vua hay Chế độ tham tàn bạo ngược thì toàn dân phải* " **Tru bạo quốc chi Quân nhược tru độc phu**: *Giết một ông vua bạo ngược cũng giống như giết một tên phàm phu tục tử "*

***Bản chất của chế độ là Nhân trị**, gồm Lễ trị và Pháp trị.*

***Lễ trị**: Lễ là " cung Kỷ kính Tha " tức là Trọng minh và trọng Người thuộc lãnh vực Cá nhân, con người có biết trọng Mình thì mới biết cách trọng Người khác,có vậy mới hoà với nhau và đoàn kết với nhau; đây là hàng rào cản bên Trong (**Nội**) để con người tránh làm điều bất công. Phần này thuộc lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo.*

***Pháp trị** thuộc lãnh vực Xã hội, Pháp trị nhằmgi úp nhà cầm quyền thực hiện công bằng Xã hội để duy trì việc trị an bằng Pháp luật của Hiến pháp. Pháp luật là hàng rào cản ngoài xã hội (**Ngoại**) để giúp những người không tự chế được mà phạm luật.*

Nội dung của Hiến pháp xuất phát từ Lòng Nhân ái và Lý công chính- nền tảng Đạo lý của Dân tộc-

Nhân trị là lối cai trị bằng cách " Hợp Nội Ngoại chi Đạo ".

*Ngày nay người ta cứ hô hoán đa nguyên đa đảng mà thiếu Chủ đạo **Đa cực Nhất nguyên** thì sẽ xé xã hội ra từng mảnh.*

***Đa đảng** để phát triển Bản sắc riêng, giúp cho sinh hoạt xã hội được phong phú.*

***Nhất nguyên** có thể là Chủ đạo hòa của nền Văn hóa hay Hiến pháp quốc gia để đoàn kết toàn dân theo tiêu chuẩn Nhân ái và Công lý. Hiến pháp phải là hiện thân của lòng Nhân ái và Công lý để phục vụ Nhân sinh . Hiến pháp của Hoa kỳ mang tinh thần Bác ái và Công bằng của Kitô giáo, tuy có vài đảng, nhưng Hoa Kỳ có hai đảng chính như cặp đối cực theo Dịch lý hay động lực linh động để giữ cho Quốc kế dân sinh được quân bình và tiến bộ.*

2.- Thiết lập Cơ chế Xã hội

*Các **Cơ chế xã hội** phải luôn được tiến bộ và quân bình nhờ biết cách điều hòa giữa cặp đối cực của từng Cơ chế cũng như toàn bộ các cặp đối cực phải luôn được đồng bộ.*

***Chính trị**: Phải điều hoà được cặp đối cực **Nhân quyền / Dân quyền**.*

(Nhân quyền thuộc Tổ chức Xã hội Dân sự, còn Dân quyền thuộc Chính quyền)

Giáo dục**: Phải điều hòa được cặp đối cực **Thành Nhân (Tư cách) / Thành Thân (Khả năng).

***Kinh tế** : Phải điều hòa được cặp đối **Công hữu / Tư hữu**.*

Xã hội**: Phải điều hòa được cặp đối cực **Dân sinh / Dân Trí.

. . .

*Đây mới chỉ là **Chính lược**. Còn **Chiến lược và Chiến thuật** thì các nhà làm Chính trị và Ban Cố vấn phải dựa vào trình độ Dân sinh và Dân trí và thực trạng Quốc gia mà hoạch định Quốc kế Dân sinh cho thích hợp.*

*Đây là công trình khó khăn và dài hơi, đòi hỏi con người phải có Lòng rộng Trí sâu và Sức bền dai mới thực hiện được, vì theo lối "***Ăn Chắc Mặc Bền** ".*

*Tất cả sinh hoạt trong mọi Lãnh vực của con Người đều tuân theo Dịch lý, nghĩa lả theo Thái cực, nguồn của đại " **Đạo Âm Dương hòa ", nên Văn hoá Tổ tiên được gọi là " Văn hóa Thái hòa " .***

*Chế độ CS là chế độ chỉ dùng bạo lực để độc trị, nên rất dễ thực hiện với mưu gian và bịp bợm, nhưng vì quá tàn bạo, nên " **Dễ Đến tất Dễ Đi** ".*

Ngày nay mọi sự đã đảo lộn, nhân tâm đã ly tán, tình trạng quốc tế rất phức tạp,các nhà làm Chính trị cần phải có Lòng rộng, Trí sâu, để biết quyền biến, phải có đường lối cứng rắn, một mặt để ngăn chặn phần tử vô trách nhiệm phá rối, mặt khác giúp đào tạo thành phần nhân sự có tinh thần Dân chủ để xây dựng nền tảng cho Chế độ mới,nói cách khác là phải cổ võ phong trào canh tân cuộc sống cho cả Dân tộc và đồng thời phải có chương trình cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân trí, để đáp ứng với nhu cầu xây dựng đất nước.

Qua hai thập niên, chúng tôi đã nhận ra có Ba vấn đề quan trọng:

*1.- Một là **đi vào Văn hoá Dân tộc** để tìm ra phương cách xây dựng con Người cùng Tinh thần Đoàn kết Dân tộc hay " Tinh thần Đồng thuận Quốc gia : Theo lời của Thủ tướng Abe ".*

*2.- Hai là **tìm cách thủ đắc những kiến thức Khoa học kỹ thuật** giúp " Cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân Trí, chấn hưng Dân khí " để "Ăn nên Làm ra và sống Hòa với nhau."*

*3.- Ba là phải kết hợp **tinh thần Đồng thuận Dân tộc với phương tiện Khoa học kỹ thuật,** giúp Chinh quyền và Nhân dân chung lòng, góp Trí và góp Sức xây dựng và bảo vệ đất nước.*

VIII.- Tinh thần của Dân tộc Nhật và các Dân tộc vùng Đông Nam Á theo Việt Nho

Trước hết chúng ta nên biết các Dân tộc thuộc vùng Đông Nam Á như Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam . . . cùng có Gốc Văn hoá là Nho giáo, xin đừng lầm với Hán Nho của Trung Hoa, vì có nhiều thứ Nho, nên Nho tuy có Đại đồng nhưng vẫn có Tiểu dị . Đại đồng ở Gốc Thiên lý Thái cực: "Âm Dương hòa " mà Tiểu dị ở những phần pha tạp thuộc phần Ngọn của Vương đạo và Bá đạo.
*Lại nữa, theo một số nhà làm Văn hóa cho rằng Phương Đông chuyên về Tâm linh, còn Tây phương thì chuyên về Khoa học, ngày nay là giai đoạn Đông Tây gặp gỡ, rất thuận lợi cho việc " **Tổng hợp Đông Tây Kim Cổ**" để nhân loại sống thuận với Thiên Lý bằng cách giúp cho Tâm linh và Khoa học tuy hai lãnh vực nghịch lý nhau nhưng vẫn có thể hòa hợp làm một theo "* **Đại Đạo Âm Dương hòa** *" '*

Nhìn vào công cuộc Duy tân của Vua Minh Trị, ta thấy nhà Vua đã gởi Du sinh qua Tây phương học Khoa học Kỹ thuật, nhưng đến khi có vận động được toàn dân cùng thủ đắc và sử dụng Khoa học kỷ thuật một cách hiệu quả (hay kết hợp được với tinh thần Dân tộc với khoa học nhuần nhuyễn) thì mới đạt Tiến bộ .
***Tinh thần Dân tộc Nhật của Đông phương (<u>Tâm linh</u>) / <u>Khoa học</u> của Tây phương** là nét Nhị nguyên mà tác giả đã nêu trên.*
Khi có sách lược kết hợp được hai thực thể trái ngược: Tâm linh và Khoa học một cách hiệu quả thì hai thực thể không còn Nhị Nguyên mà là Nhất Nguyên lưỡng cực (Dual unit: 2 → 1) hay còn gọi là nét Lưỡng nhất..
Đây là Tinh thần : " **Dịch: Nghịch số (Âm / Dương) chi lý** *". **Lý Thái cực của** "* **Đại Đạo Âm Dương hòa** *".*
(Cũng là cặp đối cực: Thiên Viên / Địa Phương: Mẹ Tròn / Con Vuông: Hợp Nội Ngoại chi Đạo: Body and Mind in One)

Ts. Đinh Hoàng Thắng đã viết: " **Chủ nghĩa ái quốc Nhật Bản còn sống nhờ vào các huyền thoại và ẩn dụ, nhằm biến người Nhật thành dân tộc kiên định và có lòng trung thành có một không hai. Đến cả súc vật ở xứ này cũng có chỗ trong đền thờ để tôn vinh lòng trung thành. Trước nhà ga Shibuya ở Tokyo đã có tượng con chó Hachiko, ngay từ khi nó còn sống**. Rồi đến các yếu nhân, các công trình xây dựng, kể cả phong cảnh của thiên nhiên… tất cả đều tạo thành **không—thời gian hết sức linh thiêng**."

Theo Chúng tôi tinh thần đó có thể là do quan niêm " **Vạn vật đồng nhất thể** " và " **Vạn vật tương liên** " *của Nho ". Nhờ vạn vật có cùng một Bản thể Vật chất và năng lượng, nên có thể hiểu nhau, cảm nhau, hội thông với nhau qua cái Hồn: Sinh Hồn, giác Hồn và Linh Hồn. Người Pháp có câu* " Objet innanimé ! avez - vous une Âme, qui s''attache à notre Âme la force d' aimer : *Hởi vật vô tri !, người có Hồn không, sao Hồn ngươi cứ bám chặt vào Linh Hồn ta không thôi " . Chỉ có những người đi vào nguồn Tâm linh mới có được cảm nhận như thế, mà sự cảm nhận (feeling without thingking) của mỗi người một khác , nên " Linh tại ngã, bất linh tại ngã " Mặt khác mọi vật đều phát ra tần số. Các tần số có biên độ thích hợp thì sẻ giao thoa và cộng hưởng với nhau, nên có thể hội thông với nhau, Nho gọi là "* **Thiên Nhân tương dữ "** *bằng cách sống theo Dịch lý của Thái cực, cũng gọi la Tham Thông giữa Thiên Địa Nhân bằng cách sống theo Tiết nhịp hòa của Vũ trụ :* **" Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa ".**

1.- Nhật Bản

Chúng ta có thể nhận ra một cách khái quát về tinh thần của Dân tộc Nhật qua Ngọn Cờ Quốc gia và Huyền thoại của Dân tộc Nhật.

Huyền thoại *Chính của Dân tộc Nhật là* **Thái Dương Thần Nữ***: Theo Đông phương* ***Thái Dương thuộc Dương, Thần Nữ thuộc Âm****. Đấy là* ***Thái Cực : Dương / Âm*** *hay Cương / Nhu, do đó mà trong đời sống người Nhật có Cương trội hơn Nhu. Còn Thái cực của Việt thì Nhu trội hơn Cương, nền tảng Văn hoá đặt trên Nguyên lý Mẹ.*

Còn Ngọn cờ thì có hình mặt Trời thuộc Dương, có lẽ do ảnh hưởng của Thần giáo.

Qua Huyền thoại chúng ta thấy nền Văn hóa Nhật được đặt trên nguyên Lý Cha, trọng Bạo lực hơn, nhưng vẫn có Thần Nữ là nguồn Tình hãm bớt, nhờ vậy mà trong Cương vẫn có Nhu. Khi cuộc vận hành thể chế Quốc gia không điều hợp sao cho Âm Dương hài hoà, mà để cho yếu tố Dương tức là bạo lực lấn lướt thì mới sinh sản ra nạn Phát Xít theo Lý thuyết Đại Đông Á. Sở dĩ nước Nhật kết hợp được Tinh thần Dân tộc và Khoa học kỹ thuật là theo Tinh thần " **Tri Hành hợp nhất** *" của nhà Nho Vương Dương Minh cũng như tinh thần của Phật giáo. Dân tộc Nhật cũng có Tam giáo đồng nguyên: Thần giáo, Nho giáo và Phật giáo.*

Dân tộc Nhật cũng như Đại Hàn Và Việt Nam đều có nguồn gốc từ Nho, mà nền tảng của Văn hoá là ***Âm Dương hoà*** *. khi hai nước này duy trì được tinh hoa của Nho và thực hiện được bước "* ***Tri Hành hợp nhất*** *" thì đưa Đất nước tới bến cường thịnh.*

Cũng vì Dương (Lý) trội hơn Âm (Tình), nên nước Nhật mới có ***Thần đạo với tinh thần Trách nhiệm và Danh dự rất cao****.(Harakiri).*

Lại nữa, nước Nhật bị cô lập ngoài đảo, lại hiếm tài nguyên, đó là yếu tố buộc nước Nhật phải có ý thức vươn lên để sinh tồn và phát triển, nên Thần giáo là nhu cầu đáp ứng cho tình trang quốc gia .

Theo Ts Đinh Hoàng Thắng nước Nhật đã cường thịnh là nhờ " ***Thoát Á, nhập Âu*** *".*

Thiển nghĩ " thoát " không chỉ có nghĩa là thoát tình trạng lạc hậu nghèo nàn, mà thoát luôn cả tinh thần, như thế thì lấy nội lực nào mà Dân tộc Nhật đoàn kết với nhau mà sử dụng Khoa học kỷ thuật cho có hiệu quả. Thoát Á là thoát Gốc, nhập Âu là nhập Ngọn, làm sao mà cái Ngọn ngoại lai không Gốc Dân tộc mà giúp Dân tộc tồn tại và phát triển được ?
Ta lấy một ví dụ, việc Nhật học theo Tây phương sản xuất xe hơi, nhưng xe Nhật có hình dáng gọn đẹp hơn, dùng ít xăng hơn, xe dùng được lâu bền hơn và giá lại phải chăng. Nhờ Tinh thần học hỏi (Gốc) của người Nhật có tiêu hóa, biết chọn lọc và có sáng tạo. mà sản xuất ra vật dụng có giá trị thực dụng. (Ngọn) . Tinh thần này phải chăng là Tinh thần hoà hợp của Thần giáo, Nho giáo với Phật giáo như Tam giáo đồng nguyên của Việt Nam.
*Theo chúng tôi thì Nhật Bản đã canh tân thành công là nhờ kết hợp được Tinh thần Nhật với Khoa học kỹ thuật của Tây phương theo kiểu " **Hội nhập Á Âu** " theo " **Âm Dương hòa** ".*

Đền Thờ Vua Minh Trị với khu rừng 700.000 m2 cùng 100.000 cây do Dân đóng góp là Biểu tượng cho công cuộc phục hoạt tinh thần Đoàn kết giữa Quân và Dân của nước Nhật.
*Vườn cũng có Vườn **Trong** và Vườn **Ngoài** là Biểu tượng của tinh thần **Hợp Nội Ngoại chi Đạo** theo Dịch Lý (**Dịch: Nghich số chi Lý**, Lý của **Âm Dương Hòa**)*

2.- Nam Hàn

Lá cờ của Nam Hàn ngày nay có hình Thái cực tức là Lưỡng nghi ở giữa và và Tứ tượng xung quanh, cũng có nguồn gốc từ Nho. Nam Hàn đã thấm nhuần được tinh hoa của Nho giáo, những nhân vật tỵ nạn của Việt Nam cũng đã có góp công vào: Hoàng Tử Lý Dương Côn (thế kỷ 11) của nhà Lý làm Tế tướng của Đại Hàn, Hoàng Tử Lý Long Tường (Thế kỷ 13) đã 2 lần giúp Vua Đại Hàn đánh thắng quân Mông, được nhà Vua phong làm Bạch mã Tướng công. Hoàng tử đã mở trường dạy Thơ Văn Nho giáo và cả nghề luyện Võ.
Tổng Thống Phác Chánh Hy thuộc họ Mạc là nhà độc tài giúp Nam Hàn xây dựng nên nền Dân chủ phát triển, Bà Tổng thống Nam Hàn hiện nay là con cháu của Tổng Thống Phác Chánh Hy.
Ông Ban Ki Moon, Tổng Thư ký của Liên Hiệp quốc thuộc họ Phan, con cháu của Chí sĩ Phan Huy Chú một nhà cải cách lỗi lạc thời vua Minh Mạng, nhưng bị trù dập.

Vì bị đô hộ triền miên, môi trường Chính trị ở Việt Nam gây ra nạn xuất huyết Chất Xám, nên Dân tộc đã bị kiệt lực ! Cứ xem qua 40 năm qua, những người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới đã phát triển về Chất và Lượng trong mọi lãnh vực ra sao ???
Khi xem những phim lớn của Nam Hàn chúng ta thấy họ luôn tìm cách vươn lên trong mọi lãnh vực từ Cá nhân, Gia dình và Xã hội theo tinh thần Dịch lý: Đại Đạo "Âm Dương hoà ". Những xích mích cá nhân gia đình và xã hội lần lượt được dẫn tới kết cục giải hòa, một Dân tộc mà bất hòa tất trước sau gì cũng sẽ bị nô lệ!
Trong các nước Đông Nam Á cùng có nguồn gốc Nho gồm Trung Hoa, Nhật, Đại Hàn,

Đài Loan, Việt Nam thì Nhật và Nam Hàn, Đải Loan còn giữ được tinh hoa Nho, họ còn kết hợp được tinh thần Khoa học của Tây phương, nên họ trở nên cường thịnh. C òn Trung hoa ngày nay tuy có cường thịnh nhưng là một nước " Dĩ cường lăng nhược " xưa nay.

3.- Trung Hoa

*Còn Hán Nho của Trung hoa thì có vật biểu là Rồng tức là Duy Dương, mà "***Độc Dương bất sinh** *", nên nặng về Bạo lực để sát phạt, gây Chiến tranh, Cướp đoạt và Bành trướng.*
Hán Nho của Trung Hoa là mớ hổ lốn giữa Vương đạo của Việt và bá đạo của Đại Hán.
Xin lưu ý là không có chữ Hán, đó là do chiếm công (Nho) vi Tư (Hán Nho bá đạo).
Hán Nho là nguồn Tai họa truyền kiếp của Việt Nam.
Từ khi Đặng Tiểu Bình nêu ra ý kiến " Không kể Mèo Đen hay Mèo Trắng, miễn bắt được chuốt là được, Trung hoa vùng lên với mục tiêu là kiếm Lời bất cứ giá nào, nhân dân cả nước vùng lên làm Lời bằng mọi cách: sản xuất hàng độc hàng giả tung ta thế giới, còn chính quyền thì đem tiền thu được chạy đua Vũ trang để bành trướng cùng mua chuộc các nước nghèo. Ngày nay cả thế giới đã nhận ra Dân Trung hoa vì khát lợi mà gây Bất Tín về mọi phương diện, còn chính quyền đem mồ hôi sức lực dân chúng tìm mọi mưu gian và bạo lực để đe hàng Tổng trong khi chưa đậu ông Nghè!
Suốt dòng Lịch sử 4712 năm của Trung hoa kể từ Hiên Viên Hoàng đế đến nay, chúng ta thấy toàn là gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng, do nền tảng " Độc dương "của Văn hóa mà ra .

4.- Việt Nam

Viêt Nho *có nền tảng là* ***Âm Dương Hoà****, xuất phát từ Vật Tổ kép* ***Tiên / Rồng****, hay Ngọc Long Toại tức cặp Vợ Chồng, vật biểu kép được tổng quát bằng Âm Dương , mà tỷ lệ Âm Dương hòa hay Tình / Lý vẹn toàn là 3 / 2; 3 Tình , 2 Lý (Tham thiên < 3 >, Lưỡng Địa < 2 > nhi ỷ số).*
Tình phải lớn hơn để phòng khi một bên bị sai lầm thì bên kia không xa lánh, cắt đứt mối Liên hệ, khi ở với nhau thì phải xử lý cho tương đối Công bằng để sống Hoà với nhau, đó là nguồn Hoà giúp mọi người đoàn kết với nhau. Cách sống đó gọi là Tình / Lý tương tham. ***Còn nguồn gốc đoàn kết Dân tộc là Nhân, Trí, Dũng từ Vua Hùng: Nhân để mọi người tìm đến với nhau, Trí để giúp hành xử tương đối Công bằng mà sống Hoà với nhau, còn Dũng để Tha thứ để Bao dung nhau. Đó là tinh hoa của Việt Nho mà Cha ông và Chúng ta đã đánh mất!***
Khi có Quốc sách giúp mọi người sống theo tinh thần Hòa đó thì sự Đoàn kết mới bền vững.
*Thi*ết tưởng chúng ta chẳng cần đôn đáo tung ra bốn phương để tìm tinh thần Dân ộc đang ngũ ên trong Tâm mỗi người !
CSVN đã dùng cây đũa Thần Độc tài và Xảo kế nên Đại Đoàn kết mới xé Dân tộc ra trăm ngàn mảnh tả tơi. Chúng ta cần lay tỉnh nhau bừng dậy rằng là Dân tộc chúng ta đang gặp lúc rất nguy khốn, nếu không chúng Lòng chung Trí và góp Sức vùng lên vực dậy làm người Nhân chù thì chúng ta và cháu con chúng ta không thoát khỏi tr òng nô lệ. Chúng ta hãy quay về gốc Dân tộc để nối lại Tình Đồng bao với nhau:

*Đền Hùng là Biểu tượng của Tình thần Đoàn kết Dân tộc với Châm ngôn Lập Quốc***: Mẹ Tiên: Non <u>Nhân</u>; Cha Rồng: Nước <u>Trí,</u> Con Hùng Vương <u>Hùng Dũng</u>"**

Khốn thay khi con cháu thất bại trong nếp sống Hùng Dũng thì quay lại chê Huyền thoại lập quốc là chuyện Hoang đường, đó là cách bào chữa cho nạn vong Nhân, Vong Bản, vong Quốc của Cháu Con.

Đền Hùng với Ba đền " Thượng,Trung, Hạ " *(Biểu tượng Tam tài: Con người Nhân chủ trong Trời Đất)* ***cùng " Châm ngôn Lập quốc " là biểu tượng cho tinh thần Đoàn Kết Quốc gia, chứ tinh thần Đoàn kết Quốc gia không có trong các thể chế chính trị, một Dân tộc thiếu tinh thần Đoàn kết Dân tộc thì cây Đũa Thần Chính trị nào cũng biến thành Đũa Tre !***

Đây là phần Nội khởi của Dân tộc, khi xây dựng được phần Ngoại khởi tức là các Cơ chế xã hội theo tinh thần Khoa học để việc " Hợp Nội Ngoại chi Đạo " được hài hòa thì dân giàu nước mạnh. Phần Nội khởi là phần quan trọng mà người ta thường bỏ quên,việc này chẳng khác nào con Người đã đánh mất Tinh thần .

Ngày nay người ta chỉ lo phần Ngọn Ngoại khởi mà quên phấn Gốc Nội khởi, nên làm sao có đủ Nội lực để vùng lên vực dậy. Cái khốn nạn là hễ ai đề cập tới phần Nội khởi thì kết án là quê mủa lạc hậu không hợp với thời khoa học tân tiến. Họ không dè rằng phần Nội khởi về Tâm linh là động lực điều hướng khoa học đi cho đúng mục tiêu xây dựng, vì khoa học thiếu Lương tâm thì chỉ phá hoại mà thôi (Science sans conscience, c'est que ruine de l'Âme).

CS từ chối nguồn gốc Tâm linh và dùng tinh thần khoa học theo mưu gian kế bịp dưới sự hướng dẫn của Hận thù. nên phá cho thế giới tan tành mọi lãnh vực, đó là bài học thê thảm cho nhân loại.

Để thấy Nho là gốc của Việt Nam, Nho có nền tảng Dịch lý, chúng tôi nêu lên hai ví dụ:

1.- ***Hình Lạc thư*** *là Ma trận số 15 (Matrix trong Toán học): được dùng làm* ***15 bộ của nước Văn Lang****. Nếu ta cộng 3 số theo bất cứ Hướng chính va Phương bàng nào cũng được tổng số 15, gọi là Ma trận 15.*

4 – 9 – 2
|
3 – 5 – 7
|
8 – 1 – 6

Trong Lạc Thư : Các số Lẻ được xếp theo thập tư nhai (Hướng chính): 1-9, 3-7 qua 5 , còn các số Chẵn được xếp theo đường chéo góc (Phương bàng): 4 -6 , 2 – 8 qua 5: các số trong Lạc Thư được xếp các mạch nối theo chữ Vãn và chữ Vạn, quay ngược chiều nhau , các số Lẻ Chẵn đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra vạn vật. (Xem Lạc Thư minh triết của Kim Định). Đồ hình Lạc Thư là Biểu tượng cho ***Tạo Hóa Lư*** *hay* ***Lò Cừ,*** *tương tự như* ***Time – Space – Continuum của Einstein.***

<u>Thử xem Con Hồng cháu Lạc chúng ta có quê mùa lạc hậu không?.</u>

*2.- **Nguồn gốc của Huyền thoại " Tiên Rồng " hay "Trăm trứng Trăm con** " trong Đồ Thư hợp nhất. Các Đồ hình đều xuátphát từ Vong Trong vòng ngoải của Ngũ hành.*

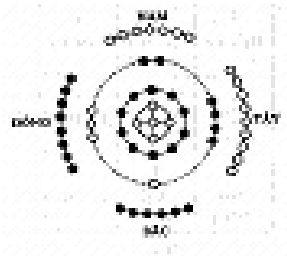

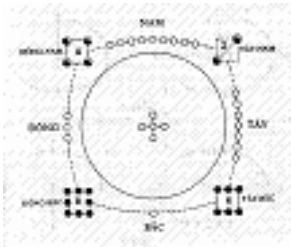

Hà Đồ (Sách Cha) + Lạc Thư của Lạc Việt (Sách Mẹ)=

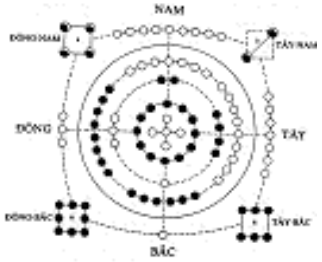

Đồ - Thư hợp nhất (Cha Mẹ kết đôi hài hòa; 50 chấm Đen / 50 chấm Trắng)

Hà Đồ(25 chấm trắng)+Lạc Thư (25 chấm trắng)=50 chấm trắng:Dương.
(50 con theo Cha xuống Biển để rèn luyện đức Nghĩa)

Hà Đồ (30 chấm đen) + Lạc Thư (20 chấm đen) = 50 chấm Đen:
(50 con theo Mẹ Lên Non để tu dưỡng Đạo Nhân)

Đồ thư hợp nhất (25+20 Trắng) + (25 +30 Đen) = 45 trắng + 55 đen = 100.
Tỷ lệ Âm Dương là 55 / 45 $>$ *1 (Nguyên lý Mẹ)*

Đây là <u>Nguồn gốc 100 Trứng 100 Con</u> (BáchViệt): <u>Huyền thoại Tiên Rồng</u> .

Vậy Huyền thoại Tiên Rồng với Tam Cương Nhân, Trí, Dũng có là chuyện Hoang đường không?

<u>Phải chăng Nho của (Văn hoá) Việt Nam có Gốc từ Hán Nho của Tàu?</u>

Tóm lại, Nho là nền Văn hóa Biểu tượng, có lẽ vào thời xa xưa, Trực giác Tổ tiên chúng ta còn mạnh, còn Lý trí chưa phát triển để diễn đạt Tư tưởng và Cảm xúc về những vấn đề cốt tuỷ về Nhân sinh và Vũ trụ, nên phải dùng Biểu tượng, với chủ ý dùng Hình tượng để vươn lên Linh tượng. Mẹ Tiên biểu tượng cho Non Nhân, Đức Bà Maria biểu tượng cho lòng Bác ái, Đức Quan Thế Âm biểu tượng cho Lòng Từ bi.
Các Biểu tượng của Nho gồm Đồ hình và Số độ, nhất là Đồ hình và Số độ kết hợp.
Biểu tượng gốc của Nho là Thái cực,(xuất phát từ tư tưởng Nhất nguyên Lưỡng cực,) tới Lưỡng nghi, Tứ tượng, Bát quái, Hà đồ, Lạc thư rồi Đồ Thư hợp nhất. . .

15 Bộ của nước Văn Lang xuất phát từ Lạc Thư, Huyền thoại Tiên Rồng xuất phát từ Đồ thư hợp nhất, cả hai đều là biểu tượng cao nhất của Nho. Nói Nho là của Tàu, sao trong Hán Nho của Tàu không có biểu tượng Đại Hán như vật biểu chim Cú và Bạch mã như thế ?

Nước Việt Nam đã có những bửu bối Tinh thần vừa Cổ vừa Kim như thế, lại ở vị trí chiến lược quan trọng của thế giới, cùng với rừng vàng bể bạc, nhưng những thứ đó lại là cái mồi ngon đối với cường quốc, thành ra cái may của Tiểu Nhược lại hóa ra cái rủi do Đại Cường xâu xé, nên Dân tộc cứ triền miên bị dập vùi, không ngóc đầu lên được.
Vì vậy cần phải có một phong trào phục hoạt lại tinh hoa Tinh thần của Tổ tiên xưa, đồng thời kết hợp với những kiến thức về khoa kỹ thuật của phương Tây, khi đó mới mong vươn lên vực dậy được. Dân tộc chúng ta đã nhiều phen chứng tỏ là một Dân tộc tuy bé nhỏ, nhưng tinh thần hùng dũng.
Hiện nay con dân Việt khắp nơi trên thế giới, nhất là Tây phương đã gặt được nhiều thành quả về mọi phương diện, mà ít nước có được, không vận dụng ưu thế đó để cứu nước được thì chúng ta đã đánh mất dịp may quá lớn.

IX.- Chiếc cầu nối giữa Thiên giới và Nhân gian

*Nho có câu " **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân Hoà** " :*

Trời** là nguồn sinh sinh hóa hóa theo Dịch lý " Đại Đạo Âm Dương hoà ", là nguồn mạch của Tinh thần, Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn sáng với Ba lật lớn: Luật Biến dịch tức là Dịch lý, luật Giá sắc tức là Gieo gặt và luật Loại tụ hay Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu hay " Tuồng nào theo Tập nấy; Vân tòng Phong, Long tòng Hổ ".Đấy là của ăn cho **Tâm hồn.

***Đất** là nguồn Vật chất có thể khai thác theo Khoa học để nuôi sống phần **Vật chất**.*

Khi con người biết nương theo Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (Cosmic rhythm) để sống kết hợp được nguồn sống Tâm linh với Khoa học thì Hoà với nhau, khi đó thì không những đoàn kết với nhau mà còn biết dùng phương tiện Khoa học để cải tiến Dân sinh, nâng cào Dân trí để dựng nước cho phồn vinh mà hưởng Hạnh phúc. Đó là phần thuận Thiên, còn nghịch Thiên thì gây Bất hòa, chiến tranh, cướp đoạt, giết nhau nên Giả vong.

(**Thuận Thiên giả Tồn, nghịch Thiên giả vong**).

*Theo Khoa học, mọi vật đều phát ra tần số, vật nặng thì có tần số thấp, vật nhẹ thì có tần số cao, những tần số có biên độ (amplitude) thích hợp thì có thể giao thoa với nhau, Tổ tiên chúng ta gọi là Luật "***Đồng Thanh tương ứng, đồng Khí tương cầu** *" hay "* **Tuồng nào theo tập nấy** *". Dân tộc chúng ta có Châm ngôn "* **Hồn Thiêng Sông** *(Nghĩa)* **Núi** *(Nhân) . Chúng ta có thể bắt gặp nhau qua Hồn Thiêng Sông Núi, khi biết sống theo tinh thần Nhân Nghĩa.*

*Đây là cách giải mã '**Thiên Phù Kiều'** (天浮橋), của Nho.*

Xin xem phần " Tam tài " dưới đây để nhận rõ thêm " Thiên Phù Kiều "
hay " **Thiên Nhân tương dự** *":*

TAM TÀI

I.- Ý nghĩa chữ Tài

" Binh pháp nói " **Biết người biết mình trăm trận trăm thắng** " Đời sống là một chiến trường, mà sống là chiến đấu, muốn chiến thắng cần bết mình.

1.- Vị trí cao cả của con Người

Ở đợt căn cơ là đặt vị trí cho Mình đối với Trời Đất. Đấy là bước dầu sâu thẳm nhất, có đặt đúng thì bước thứ hai giữa Người với Người mới xuôi lọt, rồi đến bước thứ ba là biết Tha nhân. Để đặt vị trí con Người với Trời Đất thì không còn chi quân bình và sâu xa bằng thuyết Tam tài. Nhưng khỏi nói thì cũng nhận ra là thuyết này bị quên lảng, cho đến nay không còn ai hiểu ra nữa.

2.- Nguồn gốc của triết lý Biến dịch

Mà chính thực đây là nguồn phát sinh ra đầu mối của Triết lý Biến dịch. Vì Biến dịch áp dụng cho con Người chính là Tác động.Quan niệm con Người như một Tác động căn bản gọi là Tài nhân. Thuyết này bao hàm hai hệ luận quan trọng:

a.- Triết lý Tác động hay triết lý bằng Động từ

b.- Vị trí cao cả của con Người. Chân lý này phát sinh do chân lý trên: Tức muốn tác động đến cùng cực (như triết lý bằng Động từ chủ trương) thì con Người cũng phải đạt vị trí cùng cực có thể. Thế mà không còn vị trí nào cao hơn như sẽ bàn sau."

II.- Triết lý Tác động

"Vậy trước hết hãy bàn về triết lý Tác động. Đó là đợt Tâm thức cao nhất mà con Người phải trải qua nhiều đợt mới tới được: **phải đi qua triết lý bằng Yếu tính, bằng Bản thể, bằng Đối tượng mới đạt triết lý bằng Động từ** phát xuất tự thuyết Tam tài. Bởi vì Tam tài là có ý nói tới 3 loại Tác động Căn cơ hơn hết là Tâm thức con Người có thể hiểu được: Ba đầu mối là **Thiên, Địa, Nhân.** Tuy là ba nhưng luôn luôn lại là một là Nhất thể. Cho nên hiểu một tài nào riêng rẽ ra như một thực thể cô lập thì là hủy bỏ cả cơ cấu toàn bộ: Dương cô Âm tuyệt.

Hệ từ nói : " **Càn Khôn hủy tắc vô dĩ kiến Dịch**. XII: Hủy bỏ Càn Khôn đi thì hết thấy được Dịch." Càn Khôn thay cho Thiên Địa được coi như Đối cực (tension polaire). **Hiểu Nhân bên ngoài Thiên Địa là không hiểu được Dịch. Mà không hiểu Dịch là trở thành ứ đọng bất thông.**

Vậy đừng hiểu Trời Đất Người như đối tượng của giác quan thường nghiệm kiểu Trời xanh xanh trên đầu, Đất trải rộng ra dưới chân, hay những con Người cá biệt đang đi lại kia. Nhưng phải hiểu Nhân là Đại Ngã Tâm linh mà hai cực là Thiên với Địa. **Thiên Địa như vậy chỉ là đối cực của bất cứ vấn đề nào mà Trung tâm Giao hỗ là Lòng Người Đại Ngã Tâm linh.** Như giữa Tình và Lý, Tiềm thức với Ý thức, Tự do với Thiết yếu, lòng Yêu thương toàn thể nhân loại với tính Ích kỷ tư riêng. .

Do đó hai tiếng Thiên Địa ở đây phải hiểu như những biểu tượng mặc nội dung của bất cứ trạng thái hay biến cố nào. Ví thế mà Địa cũng gọi là " Khôn " hiểu là nguyên lý Tiếp thâu, nuôi dưỡng (principe récetif, formatif). Tất cả minh triết là phải nhận thức được liều lượng căn để giữa hai luồng cực đi ngược chiều đó. Hễ cân đối là triết ghé hẳn sang một bên là Ý hệ Nhị nguyên.

Hiện nay trên thế giới đang **cố gắng trở lại triết lý bằng Động tự xuyên qua các Sơ nguyên Biểu tượng** (archétypes) của Khoa Uyên tâm. Đấy có thể coi là bước cuối cùng để đạt Tam tài. Khi đạt Tam tài thì Sơ nguyên tượng cũng không còn cần nữa. Tuy **Sơ nguyên tượng** (cũng gọi là Linh tượng) **thấp hơn Tam tài** (Tác động căn cơ), nhưng còn cao hơn Biểu tượng và Ý niệm. Những thứ này xài đỡ một lúc rồi nên xả, có xả để vươn lên thì mới đạt độ Linh phối Thiên Địa (cũng gọi là Trí tri tại cách Vật).
Đôi khi chữ Thiên hiểu như bao trùm cả Địa là theo kiểu Linh phối (Hierogamie): Hai là một như trong câu: " **Thiên sinh đức ư dư** : Trời sinh đức nơi ta " , thì tuy không nhắc tới Địa mà vẫn có Địa ở trong như là Đối cực. Trong khoá giảng này chúng ta nên phân biệt (chỉ trong lý trí) ra trước hết là

1.- Vô cực.

Vô cực chỉ Tiềm thể u linh chưa hề xuất hiện, vì Trí ta không thể suy đến. Một khi ta suy đến thì liền ra Thái cực, có đặt tên là Tiềm thể hay Vô cực, Vô thể thì cũng chỉ là việc cưỡng làm.

2.- Thái cực.

Thái cực là Vô cực đã xuất lộ, nhưng mới trên đợt căn cơ, nên lý trí phàm trần chưa thể hình dung ra được. Nó gắn liền với Vô cực như câu sách Thái cực đồ thuyết " Thái cực nhì Vô cực " : Thái cực mà lại Vô cực.

3.- Thiên mệnh

Theo nghĩa Nội là **Ý tưởng uyên nguyên của Thái cực** (idée originelle) mà Héraclite gọi là **Nguyên Ngôn** - Logos: Lời viết hoa hay là Lời bộc lộ **Chân Như** nên cũng có thể dịch là **Tính Ngôn**, hay là **Tính Bản nhiên con Người**. Gọi là **Bản nhiên** : principal et pur nghĩa là hoàn toàn căn để và hồn nhiên chưa một chút chi pha tạp, chỉ có thể hội bằng Tâm thức Vũ trụ (conscience cosmique) của các bậc thánh hiền mà thôi. Bởi vậy chúng ta sẽ dựa vào lời các ngài để cố gắng tìm hiểu theo khả năng hạn hẹp của chúng ta.

4.- Tam tài

Cũng chính là **Tính mệnh ở đợt ba** vừa nói trên. Nhưng theo trí óc chúng ta thì quy ra được 3 khía cạnh: **Một là Thiên, Hai là Mệnh, Ba là Thiên Mệnh** nhập một. **Thiên hiểu là Lời vô ngôn.** Là Ý tưởng uyên nguyên: idée originelle, có tính cách vô biên. **Mệnh hiểu là Ý chí thực hiện** (Volonté en acte hoặc idé créative, decret originel. Existence), sự hiện thực thiết yếu gắn liền với essence hay là Logos hoặc pensée créative tức là ý tưởng uyên nguyên, bao hàm trong mình sự hiện thực, không thể có ý tưởng mà không có hiện thực đi với. Mệnh đó cũng gọi là Địa như là Đối cực với Thiên và ca hai là một, nhưng đối với lý trí con Người thì là hai khía cạnh khác nhau.
Thiên là Vô biên, Địa là Hữu hạn vì là hiện hữu, mà hễ đã hiện hữu là có hạn có mốc, cho nên nói đến Mệnh là nói đến giới mốc. Vậy cà hai Đối cực đó hội thông nơi Nhân, cho nên Nhân ở đây là sự giao hỗ tụ hội của hai khía cạnh.
Hai khía cạnh Thiên Địa đó làm nên tính Bản Nhiên con Người.
Từ nhân tính của Đại Ngã này mà nhìn trở lại: Ta thấy **Thiên xuất hiện như Luồng Ánh sáng,** như Tư tưởng soi đường mà ta gọi là Nguồn Minh triết Uyên nguyên: sagesse

principelle. Nho giáo dùng chữ **Tâm** đứng (心 = 忄) để tượng hình các ánh quang linh hướng đạo đó và có thể gọi là **" Dương chi tú khí** " .

Còn khía cạnh **Mệnh thì nhìn như Luồng Sống** uyên nguyên biểu thị bằng chữ **Sinh** (生) cũng có thể gọi là "**Âm chi tú khí** " . **Hai luồng Tâm Sinh này (** 忄 + 生 = 性: Tính) **là hai mũi dùi Siêu linh làm nên Tiết điệu căn cơ của con Người gọi là Tính Bản nhiên** không có chút chi thuộc thụ động pha tạp vào, vì đây là đợt chưa tới thụ động (passivité) mà còn là đợt hoạt lực tinh ròng: actus purissismus: acte très pur chưa pha trộn mảy may thụ động nào cả. Như vậy là hoạt lực (activité) vô biên biểu lộ bản tính (essence) trọn hảo vô cùng , vì không bị một thụ động tính nào ngảng trở.

Trong Kinh Dịch được biểu thị bằng quẻ Kiền có 6 hào Dương cả, không pha một lời Âm nào, nên lời Kinh nói : " **Đại tại Kiền hồ! Cương kiện, trung, chính, thuần, tuý, tinh dã**: Lớn lao thay! Quẻ Kiền, mạnh mẽ, trung, chính, thuần (là trong sạch), túy (không pha tạp : unalloyed), tinh (là linh thiêng : spiritual). Nói khác theo lý trí suy luận là chưa đi vào hiện tượng còn ở đợt Tiên thiên, nên có lời rằng : " **Kiền nguyên dụng cửu, nãi kiến Thiên tắc:** Khi Kiền toàn dùng hào Dương như thế thì liền thấy được luật Trời. Luật ấy là " **Thiên hành kiện** " nghĩa là Trời đầy hoạt lực, không pha tạp chút chi thụ động, vì thế mà không nghỉ ngơi, không bị lệ thuộc, vì " **Kiền nguyên giả:Thủy nhi hành giả dã** : Kiền là khởi đầu, tự do lai xuất (Cause originelle), chưa bị cái chi khác đi trước ra điều kiện cho mình, nên hoàn toàn Tự do theo nghĩa tự Nội khởi, chưa hề bị hạn cục.

Người quân tử cố gắng làm theo đó để xứng là một trong Tam tài, nên quẻ Kiền nói về người Quân tử: " **Chung nhật kiền kiền, dữ thời giai hành**: all day long, he is creatively active. He moves with the time" . Làm việc luôn một cách như Trời nghĩa là sinh sinh, nghĩa là sáng tạo. Đó là đại để ý nghĩa căn bản của chữ Tài. **Tài là tác động tinh tuyền, nên tự Nội xuất phát vậy.** Trên đây là ý chính, nó có tính cách nền tảng, sẽ làm cốt cho rất nhiều nguyên lý về sau, nên chúng ta cần triển khai một số hệ luận của chữ Tài có cương kiện thuần tuý tính vừa bàn trên."

III.- Mấy nét lớn về Tam tài

"Vì Tài hiểu là hoạt lực tinh ròng do đó chúng ta có thể rút ra được mấy đặc tính như sau: Trước hết là hai chữ **Tồn tồn** cũng giống như hai chữ " **sinh sinh** "đều phải hiểu ở đợt nền móng Tam tài. Khi một tư tưởng ngừng ở đợt ngoài, thì chì thấy một là Có hai là Không, một là Sinh hai là Tử. Chỉ khi nào đạt độ cùng tột gọi là " **Lân hư:** giáp giới với Hư không " thì mới thấy được Có giáp cận với Không, cả hai nương nhau cách căn để, đến nỗi " Có sinh bởi Không: **Hữu sinh ư Vô "** và trong một tích tắc thí quá trình Hữu sinh ư Vô xẩy ra không biết cơ man nào là lần, nay nhờ khoa học ta biết sự sinh sinh đó có nghĩa viên mãn rất mực khi nghĩ tới việc tồn hữu là luôn luôn sinh (l'existence c'est toujour naitre). **Kể từ vật li ti vi trần bên dưới nguyên tử (subatomique) chỉ xuất hiện một phần vạn hay triệu giây, tức là trong một giây phải sinh sinh có triệu lần mới tồn hữu được. Rồi tính ngược trở lên những ngôi sao lớn nhất mà một chu kỳ từ sinh đến diệt lâu có tới vài ngàn triệu năm.**

Đó là hai cực: một cực dài một cực ngắn mà con người có thể nhìn ra và đều thấy chúng nằm trong sự vận hành bến chuyển của sinh diệt sinh diệt. Đó là Dịch nhưng là cái Dịch sinh sinh , tức là cái **Dịch cao siêu nhất, đong đưa giữa " Hữu Vô tương sinh "** , nơi mà Vô cũng cần bằng Hữu, nên nói Hữu mà chính ra phải nói **Hữu - Vô, Hữu – Vô, Sinh - Diệt, Sinh - Diệt , Tồn – Vong, Tồn – Vong.**

Lão Tử gọi là : " **Miên miên nhược tồn, dụng nhi bất khả cần** " (ĐĐK V): Miên tục như là kéo dài mãi, dùng luôn mà không hao mòn. Nói " nhược tồn " (quasidurée), thực ra không đúng là tồn với nghĩa kéo dài, vì chữ tồn (durée) bao hàm ý tưởng kéo dài một cách phân trương là thuộc không gian và có giới hạn, vì đó phải dùng tiếng " **nhược tồn** " : dường như tồn, hoặc là " tồn tồn " để nói ý cương, vượt ra bên ngoài tồn với bất tồn, mà là cái chi siêu thời nghĩa là hoà thời " **miên trường "**. Vì thế mà nói là " **Vô Thủy vô Chung** " : không có đầu không có cuối. . . , vì đầu cuối thuộc mốc giới hữu hạn."

IV.- Triết lý bằng Động từ

" Đây là một hệ luận rất tế vi đi với thuyết Tam tài. Đã nói rằng **Tài là hoạt lực vô biên, không bị hạn cục bởi thụ động tính và cũng chẳng lệ thuộc vào một đối vật**. Chúng ta phải giải nghĩa rộng hơn. Hãy lấy một thí dụ trong mệnh đề " **Mẹ hắm, Mẹ hứ, Mẹ bưng ngay vào** ". Đó là một câu đầy hoạt lực làm toàn bằng Động từ, đọc lên ta thấy **cái chi lay động**: dơ tay, mím môi, miệng nói, mắt chập, lưng cúi, tay bưng. Một lối văn đầy hoạt lực khiến cho người đọc như bị điện dật. Tuy nhiên đó mới là văn chương bằng động từ (philosophie de verbe) . Khác nhau như Dụng với Thể. Ở Dụng có động nhiều cũng còn đầy hạn cục cả về phía Chủ thể (sujet) cũng như về phía Đối vật (object). Ừ thì cho là Mẹ mệt rũ , sức mấy mà hắm hứ không ngừng. Rồi nữa để cho Mẹ có thể bưng thì phải có thúng xôi, và quan tiền . Vì thế gọi là Dụng và chưa phải là **Triết thì chủ thể phải là Tài tinh ròng,**
không lệ thuộc đối tượng. Vì thế mà không thèm hắm với hứ là động tác tùy phụ, sửa soạn cho động tác bưng, là đối tác lệ thuộc vào sự vật.
Nhưng ở đợt **Tam tài thì Động tác là tự Nội và gọi là " sinh sinh** " và không phải sinh một phát rồi nghỉ 2 , 3 năm mới lại sinh, nhưng trong một giây đã sinh không biết cơ man nào là lần rồi.
Thứ đến là hoạt lực tự bao hàm hiện thực bên Trong chứ không lệ thuộc vào đối vật. Nhưng là một tư tưởng tạo dựng (Une pensée créatrice) hoàn toàn là năng lực ròng, chưa có một cái gì là đối vật. Do đó toàn là Verbe: Động từ. Hơn thế nữa không phải những Động từ son đẹt như hắm với hứ, nhưng là **Động từ tạo dựng:** Verbe créateur, như sinh sinh, không phải là sinh kiểu thường nhưng rất nền tảng kiểu như của Thiên với Địa, tức là hai thực thể lớn vô biên. Cho nên s**inh ở đây chính là việc gặp gỡ, việc giao hội của hai sinh lực** " **Càn Khôn** ", "Âm Dương chi tú khí " và " Quỷ Thần chi hội ". Nói khác đi là hoàn toàn ở đợt Thể tinh ròng, chưa có đối vật ở đợt Dụng, còn đây là Đại Không Gian , Đại Thời Gian, nên nói về Vũ trụ, Trang Tử bảo là " Hữu nhi vô hồ xứ giả ": có thực nhưng chưa ở hẳn nơi nào, nên cũng chưa bị ràng buộc vào một lúc nào, thí dụ đã Cổ thi thôi Kim, nhưng là **" Vãng Cổ lai Kim** ", đi lại Cổ Kim gồm cả. Ta hãy tạm căn cứ trên vật chất ở đợt phân tách đến cùng cực là Âm điện tử chưa kết thành vật cá biệt dẫu là nguyên tử mà còn ở tình trạng năng lượng thuần tuý, chưa định hình (indéterminée) và nếu gọi đợt này là **Khí Thái cực**, thì bên trên sang bình diện khác là **Lý Thái cực**. **Khí thuộc Dụng, Lý thuộc Thể** và một nền triết đạt thân phải vươn tới đợt giáp giới của Lý và Khí đó. Vì thế chưa có đối vật, nên chỉ có hoạt lực, và triết lý gồm toàn động từ: Sinh Sinh, Tồn Tồn.

Động từ nền móng nhất là Giao hợp giữa Vô và Hữu hay là Âm Dương. Động từ đó có khi cũng gọi là Giao, là Hòa, Hỗ, Thành . . . Sau đó 3 Động từ chính là Trí, Nhân, Dũng, nó là 3 Động từ đối với đối tượng là Chân, Thiện, Mỹ như triết đối vật. Kế

tiếp 3 động từ đó thì đến 4 động từ: Định, Tĩnh, An, Lữ rất quan trọng, hoặc xét đến 8 quẻ nền móng thì cũng toàn là Verbe gọi là Tài, là Đức tức là hoạt lực.
Hai yếu tố cấu tạo vạn vật là Kiền Khôn thì Hệ từ còn nhấn mạnh:

Kiền giả *Kiện* dã
Khôn giả *Thuận* dã
Chấn giả Động **dã**
Tốn giả *Nhập* dã
Khảm giả *Hãm* dã
Ly giả *Lệ* dã
Cấn giả *Chỉ* dã
Đoài giả *Duyệt* dã

Một loạt **8 động tự .** Tất cả các động tự ấy được dồn vào chữ Giao là động tự nòng cốt hơn hết trong Kinh Dịch. 64 quẻ có **64 chữ Giao = Quẻ Ngoại giao với quẻ Nội.**
8 Quẻ là 8 Tài nhỏ, tức là sự phân hoá của Tam tài, nên cũng toàn là sinh lực hết. 64 quẻ là 64 câu " Quân tử dĩ **tự cường** ", nói khác đi để áp dụng vào từng trường hợp, tức là chẻ nhỏ chữ " **Hành Kiện** " ra cho dễ áp dụng, nhưng tựu trung vẫn là động từ. **64 Động từ đi với 64 Quẻ.**
Vài thí dụ đó cốt để sinh viên lưu ý tới hoạt lực lớn lao là sinh. " **Sinh Sinh chi vị Dịch** " (Dịch là động từ cũng như chữ sinh). " **Thiên Địa chi đại đức viết Sinh "**. Nên nhớ chữ **Đức ở đây phải dịch là énergie primordiale** . Đừng lẫn với Nhân đức là ý nghĩa luân lý thông thường nên cũng tầm thường, không phải nguyên nghĩa của chữ Đức đấy hoạt lực vậy.
Trong viễn tượng đó không bao giờ nên dịch Nhất Thể là substance trên bình diện hiện tượng, vì Thể đây còn bên trên Tam tài, không thể nói ra được, chúng ta chỉ nói gián tiếp bằng những động từ " **sinh sinh bất tức " . . .**
Đó là đợt rất sâu làm toàn bằng hoạt lực, hễ đi vào thì gặp. Trong khoa học xuyên qua khoa vi vật lý người ta biết được vật chất ở trạng thái Khí năng chỉ là một thứ hoạt lực. Cũng như khoa : Lưỡng tử học về Ánh sáng (phổ quang: quanta) tức những hột Khí năng của Ánh sáng : grain d'énergie = photon là đợt vượt quá vật chất im lìm (matière inertiale) để tới đến Hành (Action) đến **hoạt lực tinh ròng.** Cho nên khoa học ngày nay (NES) định nghĩa Hữu thể trung thực là một hữu thể luôn luôn cần cù cố gắng: L'être n'est un être authenthique, un être libre que dans la mesure òu il fait un effort laborieux. (115. G. Vallin. Être et individualité). Đó là đi tới bờ cõi khởi đầu của triết lý trung thực toàn là Verbe (sinh sinh) và effort laborieux : " tự cường bất tức ", mà không cần đối vật. Chính trong bầu khí đó mà chúng ta phải hiểu những mệnh đề của triết học hiện đại như câu : " **Bản tính của hiện hữu nằm trong Hoạt tính của chúng** ", hoặc câu " **Hữu thể chính thực của con Người là tác động của nó** : L'être vrai de l'home est une action ", chữ est ở đây phải hiểu là việc cấu tạo ra con Người, con Người không là chi khác, mà chính là động tác của nó. Do đó con Người đừng để lòng ứ trệ vào đối tượng nào, nhưng phải hành động một cách thành khẩn. Đó lá ý câu : " **hư tâm, vô thố, quân tử chi đốc hành dã**: Tâm trống rỗng, không cậy dựa vào cái chi, nhưng hăng hái hoạt động. Triết Nho là một triết lý nhập cuộc, lăn lưng hoạt động mãi từ cấp tối cao này, nên có tác giả gọi rất trúng là khoa Siêu hình của hành động (Métaphysique de l'action).

Triết Ấn Độ đặt nền trên Neti, Neti: Không, không (Vô thường)
Triết Âu Tây đặt trên Hữu thể (Ontology)
Triết Nho đặt trên Sinh sinh, Hành hành (Ngũ hành).

Hoặc đối chiếu với triết Tây và nói theo phạm trù của ngữ luật thì triết Tây có 3 giai đoạn chia theo vật đích, chủ từ và động từ (objet, sujet, verbe). Giai đoạn vật đích hay đối vật là triết lý của **nhóm Thales,** chủ trương bản chất sự vật là Nước, Lửa, Khí. . ., chuyển qua **Platon** đặt ở yếu tính sự vật và Aristote ở bản chất (substance). **Tất cả đều là triết lý Đối vật, trong đó Chủ từ bị vật đích ăn hiếp, nên hoá thanh đối vật** (chosifiée).
Đến **Descartes, Kant** mới " khám phá " ra Chủ từ và cố găng **đề cao ngã chủ tri,** nhưng vì còn nằm trong lý trí nên chủ tri vẫn chưa nuốt nổi vật địch, cùng lắm là biến nó thành biểu tượng. Vì thế **Husserl** đã đưa ra **thuyết Giao hỗ hiện tượng** là không có ý thức suông, mà hễ có ý thức thì bao giờ cũng là ý thức về một cái gì. Nhu vậy vật đích được ý thức với ý thức không còn xa cách trên hai bờ Nhị nguyên nữa, nhưng **Chủ tri với Sở tri vẫn gắn bó rồi,** kiểu trí tri tại cách vật. Nhưng làm sao được vì ý thức mới là tầng ngoài chưa bao gồm được Tiềm thức thành ra hiện tượng hiện lên trên màn ảnh ý thức cũng chỉ là cái vỏ, chứ làm sao có được " cùng lý " , " tận lý " của vật, vì thế làm sao nói được " ngô ý thức tiện thị vũ trụ " như khi nói về Tâm. Chỉ có Tâm mới đạt độ bao la như vũ trụ, còn ý thức thì ý thức về cái Chi thì biết được cái Ấy. Đó có lẽ là điều Heidegger muốn nói khi nhận xét rằng Husserl đã không đặt vấn đề căn nguyên về Hữu thể, nên chưa đạt động từ căn cơ có khả năng vô biên nối kết vạn vật . **Heidegger đang cố gắng trả lời cho Hữu thể tính chất uyên nguyên đó để đạt đợt sinh sinh kiểu Nho triết.**
Trong tất cả nền triết này chỉ có một chữ vật trong câu : " **trí tri tại cách vật "** có vẻ là sự vật, là đối tượng và do đó đã khiến Hồ Thích đặt hy vọng sẽ xây được nền triết lý khoa học cho Nho giáo, nhưng cuối cùng Hồ Thích đã thất vọng vì nhận ra **chữ Vật đó là người có nghĩa là vật đích** (objet) thường nhưng theo chú sớ của Vương Dương Minh và cả Chu Hy nữa đều giải nghĩa chữ vật ở đây là một tác năng, một phạm trù của mối liên hệ (une fonction et non substance. . . catégories of relationship) . Granet thường dịch chữ vật là essence. . . có người dịch là un acte, un process. . .

Tóm lại **ở đợt then chốt thì Triết Nho là một triết lý thuần động từ,** và do đó nó thuộc đợt Tam tài, là đợt chỉ có tác động ròng, chưa cần lý do hay đối tượng để có thể bị lệ thuộc, hay đốc ra triết lý ngắm nhìn suông và rơi vào bệnh vật đích hóa, nghĩa là chỉa mũi dùi vào một vật ngoại lai bên ngoài mình, và đó là ngõ dẫn vào trạng thái vong thân. Còn **với Triết bằng Động từ người ta có thể dành toàn khối nghị lực để dồn vào tác động uyên nguyên hầu sống cho thật đúng Tiết điệu phổ biến của Tam tài.**
Được thế mới tác động tinh tuyền theo lối " **Thiên hành kiện** ", tức là tác động tinh ròng không vì lợi, nhưng là " **vô cầu** " : " **vô trụ** "để khỏi nghiêng ngả vào sự vật này nọ lia khác. Trái lại luôn luôn bám sát con người như trung tâm hội tụ của Tam tài. Cho nên khi đề cập bất cứ sự kiện hay vấn đề nào, con Người vẫn là then chốt, như thí dụ trong vấn đề Không Thời gian hay là Vũ trụ thì then chốt
vẫn là Người, là Nhân, nên **Nhân ở đây là chốn Hội thông, là nơi Giao hội,** vì thế cần giải nghĩa thêm câu Kinh Dịch đặng rọi thêm ít tia sáng vào chữ Tương này."

V.- Đồng Thanh tương ứng, đồng Khí tương cầu

" Vậy điều cần đặt nổi nằm trong **chữ Tương (** relation). Nhưng **Tương ở đây phải hiểu là Tương giao trên đợt thâm sâu,** vì nếu căn cứ vào đợt cá biệt của sự vật đã hiện ra hình tích cứng chắc và đông đặc thì không nhận thấy được. Do đó mà Triết học lý niệm đánh mất thực chất của phạm trù chữ Tương, để đốc ra thứ Triết lý một chiều hoặc Duy Vật (objectivisme) hay Duy Tâm (subjectivisme).

Triết lý tương quan động đích (dynamique) chỉ xuất hiện khi đạt tới đợt Khí và Thanh. Khí là đợt cuối cùng của Dụng tính từ vật chất thô đại đi lên Khí năng (hoặc là Sắc, Tướng của nhà Phật), tức là đợt vi tế cuối cùng của hiện tượng. Nếu ta dùng giác quan thường nhìn ngắm sự vật ta chỉ đạt tới sự vật như là bản thể động đặc im lìm, phải tiến nữa bằng phân tách, với sự trợ giúp của kinh hiển vi điện tử khuếch đại sự vật lên cả hàng vạn lần, mới hiểu đến đợt khí. Tuy vậy còn là ở đợt Dụng, muốn đi vượt qua, thì cần nại đến hình thức. Thế mà Tâm thức có cao thấp khác nhau, và sự vật xuất hiện nhiều ít và thô hay tinh túy với Tâm thức mở ra rộng hay hẹp, nếu là Tâm thức thấp nhất, hạn hẹp thì chỉ thấy sư vật như bản thể im lìm ứ đọng, phải tinh luyện lắm mới thấy sư vật như Khí như Sắc, tức là như cái gì rất dễ biến thông. Và phải một đợt cao nữa mới đạt đến **Thanh, là đợt còn nhẹ nhàng, còn tinh lọc hơn nữa.** Vì thế khi nói đến Thanh là đã có thể bước sang đợt cao hơn = Thanh có thể là đợt cuối cùng đi xuống của Nhất Thể trên quá trình xuất hiện: có Thanh một bên, Sắc hay Khí bên kia. **Thanh thuộc đợt Thể đi xuống gặp Khí thuộc vật chất đi lên để có khả năng Giao hỗ: " Tương ứng tương cầu ".** Nếu xem từ ngoài thì sự vật đặc sệt, cái nọ khác hẳn cái kia nằm bên nhau, không nhúc nhích . Còn Lời thì vô ngôn (vô Thanh) quá cao sâu, làm sao tương ứng tương cầu với vật chất im lìm.

Còn khi vật chất đi lên tức là được " nhìn " dưới sự phân tích tới cùng thì sẽ hiện ra như Khí năng. Cũng như Lời từ vô Thanh đi xuống thì sẽ trở thành Hữu danh (Vô danh Thiên Địa chi Thủy, Hữu danh vạn vật chi Mẫu), và như thế là hai bờ xa cách lại gần cho hai tay của Thanh trên Khí dưới bắt lấy nhau để mà tương ứng tương cầu, tương sinh tương nhập. Đó gọi là Hỗ giao.

Những chữ Hỗ giao hay Tương sinh đó toàn là động từ nội khởi và là những danh từ quen thuộc của triết lý cơ thể (philosophie organique) đi ngược hẳn lại triết lý cơ khí (mecanique) nơi đây chỉ có Khí lực (force) của một chủ thể (d'un sujet) thúc đẩy sự vật đã trở thành đối tượng (objet). Với đối tượng không còn hỗ tương nữa, mà cũng không có ứng có cầu chi cả, nhưng chỉ là thụ động chịu lấy sức đẩy phát ra một chiều từ Chủ thể tới Đối tượng. Thí dụ tôi rủ bạn đi tắm, bạn nghe theo cùng đi, vậy là có tương quan vì sự đi của bạn phát xuất từ Nội khởi . Ngược lại khi bà mẹ đặt con vào chậu tắm thì con thụ động nhận lấy sự tắm đó gọi là thiếu tương quan trong cử chỉ tắm (không kể đến cảm xúc). **Đem ý niệm động một chiều này vào triết lý thì biến thành ra cơ giới.**

Quan niệm cơ giới hiện đang bị lung lay, vì ngày nay cả đến khoa học vật lý cũng đã nhận ra sự giao hỗ tương liên giữa các sự vật. Vì thế có sự thay đổi kiểu nói chẳng hạn, không nói khi nam châm kéo sắt, vì thực ra sắt có hoạt động trong việc lại gần vớớ nam châm. Cũng như tiếng lực (force) bị coi là cái gì còn quá thô sơ nên đã thay vào bằng chữ Khí năng (énergie) tinh tế hơn. Như thế là có việc từ bỏ quan niệm kiểu cơ khí cứng đặc, để đi đến những danh từ thanh thoát giống như trong cõi người cũng có trung gian (từ trường) cũng có tác động kiểu vận động ngoại giao để cho thanh sắt xử đối (se comporter). Đó là những danh từ theo lối triết lý cơ thể, nghĩa là có ứng có cầu và nhất là có giao hỗ chứ không còn kiểu một chiều bắt lấy, lôi đi chiếm đoạt. . . .khoa học đi đến đây được là vì đã tiến thêm nhiều đợt trong sự xác thiết tinh mật, đã vượt qua đợt vật chất cứng đặc để đạt tới năng khí lưu linh.

Cho nên triết lý mà đạt cơ thể " tương ứng tương cầu " thì chính là vì đã nhìn rất sâu vậy. Cần ghi nhận rằng đây là đợt sâu hết sức có thể, nên không còn xem Vũ trụ như là cái gì khách quan bên ngoài mình, nhưng là cái gì tế vi như Thanh như Khí cùng với Tâm mình có liên hệ như tương ứng tương cầu, để có thể cùng rung chung một tiết điệu. Nên

nói " **Vũ trụ tiện thị ngô tâm "** hoặc " **Thiên Địa chi Tâm** " là vì thế . Đó chính là luật " **tương ứng tương cầu** " Có đồng Thanh mới tương ứng, có đồng Khí mới tương cầu ", như ngày nay ta được thấy rõ qua những tần số của máy thâu thanh, thâu hình. Nếu không đồng tần số thì dầu là máy tốt cũng chẳng thâu được Thanh."

VI.-Thiên Nhân tương dữ

" Trở lên là trình bày phần nhất của đề tài nói về Tác động tinh ròng. Nếu tinh ròng thì " bất tức " tức là không nghỉ ngơi , nên dẫn đến hậu quả là đặt con Người lên địa vị vô biên (để có thể tác động cách vô biên), ngang cùng Trời Đất = Tể Thiên đại thánh. Đó là ý tưởng then chốt nên dễ bị hiểu sai. Hãy lấy câu : " **Thiên Nhân tương dữ** " làm thí dụ.
Câu ấy có nghĩa là " Người với Trời tham dự liên đới với nhau ". Đó là chủ trương của Đổng Trọng Thư mà về sau bị những người như Tuân Tử hay Vương Sung bác bỏ. Triết học lý niệm và khoa học trước đây đã bác bỏ mối liên hệ giữa đại Vũ trụ và tiểu Vũ trụ, nhưng đến nay vừa khám phá trở lại mối liên hệ kia. Tại sao có sự thay đổi lập trường này?
Thưa, tại hai bên đều sai và thiếu khả năng dàn hòa, vì cả hai chỉ nắm được có những chân lý mảnh vụn (demi- vérités) không biết đến phân biệt nền móng, rồi tự giam mình trong những lập trường quá khích là nhận một bỏ một = ou tout ou rien. Sở dĩ như thế là tại chưa nhận thức được tính chất Lưỡng thê (twofold) của bất cứ vấn đề nào vì **sự việc nào cũng đều có Thể có Dụng.**

Nếu nói tới đợt Thể thì Thiên Nhân quả là tương dữ vì cả Tam tài làm nên Nhất Thể, nhưng nếu đứng ở đợt Dụng thì ba đó khác nhau.

Đổng Trọng Thư đã nhầm khi đua tương dữ ở đợt Thể đặt xuống đợt Dụng được ngụy trang bằng ma thuật kiểu Âm Dương gia. Vậy mà ma thuật cũng như tượng số còn trong vòng hiện tượng tức là trong vòng Dụng thì làm sao có thể " cùng Đất Trời tham dự ". Làm sao con Người tiểu Ngã có thể sai khiến trời mưa, gió thổi đất sụt. Bấy nhiêu là thuộc đợt Dụng, dám đem ý tưởng của nguồn lực vô biên ở đợt Tam tài của Nhất thể mà mon men áp dụng vào cõi hiện tượng là truyện vu nghiễn, nghĩa là mơ mộng hảo huyền. Muốn thực tế muốn sai khiến được hiện tượng như mưa, gió, sấm, nước, lửa theo ý muốn của mình thì chính mình phải tìm hiểu các luật thiên nhiên trong cõi hiện tượng như kiểu khoa học thực nghiệm mới làm nên việc. Đó là chỗ những người có óc pháp môn không hiểu được. Và chính sự hiểu nông cạn đó là nguồn gốc cho ma thuật đồng cốt, hô phong hoán vũ, mà ngày nay là phong trào Chưởng. Bảo rằng sai cũng chẳng phải, mà đúng cũng chẳng phải . . . , và vẫn có người tin, người chống, người ghét, người thích. Việc của triết là phân biệt bình diện để phanh phui ra manh mối, chẳng hạn **Chưởng mà hiểu lên bình diện Tâm linh thì không phải không có lý .**
Thí dụ một người đã un đúc lâu ngày một luồng tư tưởng dồi dào mạnh liệt thì tất nhiên sẽ gây ra những ảnh hưởng rất lâu dài như các loại Văn hoá. Đó là thứ Chưởng Tâm linh rất thực. Nếu áp dụng vào hiện tượng là các khoa học thì những bom khinh khí có thể coi là một loại Chưởng cao độ chỉ cần giơ tay bấm nút thì bao nhà cửa đều đổ rạp. Chưa có Chưởng nào mạnh được như vậy. Vì thế nếu sai thì chỉ do hiểu không đúng bình diện mà thôi . Hiểu như những Tuân Tử Vương Sung hoặc các nhà triết học duy kiện ngày nay tức là vụ hình thức ngoài, mà chưa khám phá ra liên hệ bề sâu, tất nhiên rơi vào quan niệm cơ

khí duy vật: đánh mất cái hồn thiêng cao cả của Nhất Thể. Vậy cũng còn là cái nhìn thiên lệch một chiều và thiếu quân bình của các bậc tiền nhân thuộc Truyền Thống.
May thay ngày nay cả đến khoa học vật lý cũng đang khám phá trở lại mối liên hệ đó ở cả hai đối cực: cực nhỏ cũng như cực to.

Về cực nhỏ thì ngày nay khoa học cho biết: Vũ trụ cực to làm bằng cái cực nhỏ. Vì sự vật chẳng qua là sự tập hợp của các phân tử, phân tử là tập hợp của nguyên tử, nguyên tử là tập hợp của hạch điện tử. . . . **tức là cái lớn vô cùng làm bằng cái nhỏ vô cùng, mà cái nhỏ vô cùng thì đồng tính chất như nhau ở mọi sự vật,** cho nên Teilhard de Chardin nói mỗi đơn tử, mỗi bộ phận tích lũy đều phân trương ra tới cùng khắp vũ trụ sinh hoá theo chiều kích vi phân của nó (chaque nonade ou particule centrée est infinitésimalement coexistence à la cosmogenèse tout entière). Hoặc nói đơn sơ cho dễ hiểu thì giấc mộng của các nhà linh đan (alchimiste) thời xưa muốn biến mọi vật ra vàng, thì ngày nay đã không còn là một truyện mơ mộng, nhưng là điều có thể thực hiện được, vì mọi vật phân tách tới cùng đều bởi Khí năng , khác nhau là do sự tổ hợp pha độ là cái khoa học có thể can thiệp được.

Về phía cực to, người ta nhận thấy Ngôi sao đỏ lớn nhất (étoile géante rouge) to hơn con Người theo tỷ xích con Người to hơn Âm điện tử tức là thực thể (réalité) **bé nhất mà loài Người là tiểu Thiên Địa** là một câu nói có nền tảng, miễn là biết đặt nó vào đúng chỗ. Chúng ta nhận thấy càng đi sâu vào sự vật thì càng nhìn nhận ra mối liên hệ. **Vậy thì sự vật không cô độc ly cách như con mắt thường nghiệm xem. Nhưng khi đi vào thấu cùng cực sẽ thấy vạn vật quả là Nhất Thể vậy.**
Cho nên áp dụng vào con Người cũng thế, con Người cũng có nhiều tần số rung cảm khác nhau từ Giác quan qua Lý trí tới Tâm linh: Khi căn cứ vào Giác quan thì không nhận ra tương ứng tương cầu nào giữa vạn vật lẻ tẻ xa cách. Lên đến Lý trí đã nhận ra mối cộng thông nào đó như các luật của khoa học móc nối hiện tượng này vào hiện tượng kia bằng luật căn do: chẳng hạn Khói liên hệ với Lửa như công hiệu liên hệ với căn do. Tuy nhiên đó mới là những mối liên hệ có tính cách trừu tượng nên cũng rất nghèo nàn.
Chỉ khi nào đạt trạng thái Tâm linh mới nhận ra mối liên hệ cơ bản ràng buộc vạn vật lại như trong một cơ thể .
Đấy mới là mối tương quan hệ trọng, nhưng chỉ khi đạt tới trạng thái Tâm linh mới cảm nhận được. Vì những trạng huống Tâm tình khác nhau đó, nên cùng một câu nói mà mỗi người thâu nhận và hiểu khác nhau. Khi lên tới cùng cực thì sẽ nhận ra mối liên hệ cơ thể giữa con Người với Thiên Địa, nó đem tới cho con Người vị trí cao cả vô biên. Đó lá ý câu " **Dữ Thiên Địa tham** " : cùng với Trời Đất tham dự . Đổng Trọng Thư nói về chữ Vương rằng : " **Thủ Thiên Địa dữ Nhân chi trung. Dĩ quán nhi tham thông chi** " (Thục IV. 87): Lấy cái trung tâm của Trời, Đất, Người, Người mà thiết lập được mối biến thông giữa Tam tài gọi là tham thông. Đấy là chân lý nền tảng, nên chúng ta vẽ lại đây cho dễ nhớ ?)

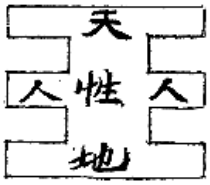

Xem hình trên, ta thấy bản chất **con Người nằm trong tác động tham thông với cả Tam tài mà không được Duy Tài nào hết: Không Nhất Tài, không Nhị Tài, nhưng là Tam Tài.**

Nhưng nếu là Tam Tài xa cách thiếu liên hệ thì cũng như Nhất Tài, Nhị Tài cô độc, cô đơn để thiên lệch ra Duy Thiên hay Duy Địa, Duy Nhân thì đều là tai họa, nên ngoài Tam Tài lại thêm câu " **Tham Thiên lưỡng Địa nhi ỷ số** ' (Thuyết quái I) để ràng buộc Tam Tài vào một mối gọi là Nhất Thể, để cho cả ba tham dự vào bất cứ việc nào của một hay ba, và để cho không Tài nào lấn át Tài nào: Duy Vật đừng lấn át Duy Linh và ngược lại . Để tránh át sự lấn át đó, Kinh Dịch đem ra một thứ phân công cho : " Trời sinh, Đất chở, Người hòa : **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa** ". Đây chỉ là những danh từ hạn hẹp cuỡng dùng để nhấn mạnh vai trò của tài Nhân là Hòa hay là Thành. Hòa hay Thành đều như nhau . Con Người không là Lý trí suông (Thiên) cũng không là Thân xác với kiếp sống duy sinh lý (Địa), nhưng con Người là mối tương quan giữa Đất - Trời .

Một khi đánh mất mối Hòa hay là quân bình giữa hai yếu tố đó tức là hết làm Người nên theo tinh thần Nho giáo thì hết mọi người phải tự thực hiện trong mình nền thống nhất căn bản phổ biến theo mẫu mực tự do mới khát vọng đạt tới đó với một ý tứ đầy đủ. Bởi vậy nó phải là cùng đích cho mọi người không trừ một ai. (xem Zentker 138). Đại để đó là vài chân lý ẩn trong thuyết Tam Tài. Nó đưa con Người lên bậc tối hậu không thể cao hơn, chính vì thế mà đối tượng của nó là Thiên Địa tức là toàn thể mà không còn là vật này hay vật khác bé nhỏ . Đấy là nền tảng cho những đức tính tối quan trọng của đạo làm Người như " Cung Kỷ, Kính Tha, An nhiên, Thanh thản. »

Theo Phật giáo:

" Tâm mỗi người dung chứa sức mạnh toàn thể, và mỗi ý nghĩ đều loan đến vô tận. Trong Kinh A Hàm Tiểu thừa thí dụ, con chim lúc sà xuống đậu trên cây cao chót vót với con chim lúc sà xuống đậu trên nhánh cây thấp trệt, thì bóng của nó tiếp cận mặt đất đồng nhau. Mỗi niệm của chúng ta xuyên thấu mọi hư không và do đó tác động đến vũ trụ."

(**Năng lượng Tâm và Văn minh tự hủy**. *Kim Trần chuyển)*

VIII.- Kẻ Sĩ trước thời cuộc

Thường người ta hay đồng nhất kẻ Sĩ với quân tử Nho của Tàu, người quân tử Tàu với Nhân Nghĩa chỉ còn cái vỏ bề ngoài.

1.- Thực ra kẻ Sĩ là con người có Sinh hoạt được Nho gia mô tả như sau:

" **Cư Thiên hạ chi quảng cư**, **hành thiên hạ cho Đạo Đạo**, **phú qúy bất năng dâm**, **bần tiện bất năng di**, **uy vũ bất năng khuất** "

Cư Thiên hạ chi quảng cư: *Kẻ Sĩ sống thênh thang giữa môi trường Thiên,, Nhân, Địa (hay như con Người Cụ Nguyễn Công trứ mô tả:* Vòng Trời Đất Dọc Ngang , Ngang Dọc, nợ tang bồng vay trả trả vay, chí làm trai Nam, Bắc, Đông Tây, cho rõ mặt anh hùng đâu đấy tỏ.) . *Đây là con Người to làm việc lớn, biết sống theo Đại Đạo để hòa với nhau và vạn vật.*

Hành thiên hạ cho Đạo Đạo: *Cách xử thế theo* " Đại Đạo Âm Dương hoà " *tức là sống theo cách* " Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình . Nguyễn Du " *hay sống theo tiêu chuẩn Nhân Nghĩa hài hòa kết đôi.*

Phú qúy bất năng dâm: *Con người gặp cảnh giàu sang cũng không sống hoang đàng phóng túng, hay theo lối "* **Cơm no ấm cật, dâm dật mọi nơi** *".*

*Cuộc sống không theo **Diệt dục** để khi chưa sống đã lo chết, hay **Đa dục** để sống lạm dụng mọi thứ, luôn đem thân làm nô lệ cho vật chất, mà là sống theo **Quả dục** hay Tiết độ, nghĩa là sống Chiết trung giữa Diệt dục để tránh phóng túng, và Đa dục để có đủ điều kiện phát triển toàn diện con người .*

Bần tiện bất năng di: *Dầu cho gặp cảnh nghẻo hèn, cũng giữ Liêm Sỉ không thay đổi nếp sống mà quỳ lụy, nịnh hót, gian manh làm mất tư cách.*

Uy vũ bất năng khuất: *Trong cuộc sống, kẻ Sĩ không để bị **Cưỡng hành** mà làm nô lệ, không vì **Lợi hành** mà dẫm lên Nhân Nghĩa, mà là **An hành**, thấy việc hợp với Nhân Nghĩa (Lòng Nhân ái và Lẽ sống Công bằng) thì quyết làm, còn việc trái với Nhân Nghĩa thì nhất định là không.*

Đây là mẫu người Nhân chủ: tự Chủ, tự Lực, tự Cường theo Việt Nho. Có được những con người như thế, thì không những có Khả năng mà nhất là có Tư cách, để có hai đức tính trên về Nhân Tình và Nhân Tính thì không phải khi sinh là ra ai ai cũng có được, mà mỗi người phải rèn luyện lâu ngày và thường xuyên mới có được.

Thường người ta cứ nghĩ cứ sinh ra đã là Người, trên thế giới đã có nhiều mẫu con Người, con Người Quân tử, con Người Bolchevick, kẻ Sĩ, con Người " Tử vì đạo", con người Thành chiến. Mỗi Tôn giáo mỗi nền Văn hoá có một mẫu Người khác nhau

.

*2.- Nho giáo " **định vị con Người** " trong Vũ trụ theo định nghĩa sau đây: "* **Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần Chi hội, Ngũ hành chi tú khí "**

Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức: *Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, là Hoạt lực của Trời Đất tức là nguồn sống Nhân Nghĩa. Đạo Nhân thuộc Thiên, Đức Nghĩa thuộc Địa, nhưng Nhân Nghĩa là hai mặt của một Hoạt lực tinh tuyền.*

Nhờ không để bị Thiên kéo lên thành Duy Tâm, Đất lôi xuống mà Duy vật, nên phải lo tự Lực, tự Cường để duy trì thế tự Chủ., tức là con Người Nhân chủ, con Người trong Trời Đất nên phải To như Ông Bàn Cổ, Ông Đùng Bà Đà hay Phù Đổng mới làm việc Lớn được, việc Lớn là việc trau dồi Đức Hùng Dũng để sống hoà với mọi người và Trời Đất.

Nhân giả kỳ Âm Dương chi giao: *Con Người là sự giao hòa của Âm Dương trong trạng thái " Âm Dương hoà ", nên biết sống cuộc sống Hòa mọi mặt, gọi là Thái hòa . Sống Hoà với nhau là việc khó khăn nhất nhưng Hòa lại là là tột đỉnh của cuộc sống nhân gian.*

Nhân giả kỳ Quỷ Thần chi hội: *Con Người là chốn hội tụ của Quỷ Thần, của Ác và Thiện. Do đó con người phài tu thân theo Ngũ Thường để có Đạo Nhân, Đức Nghĩa, và hành xử theo Ngũ luân để sống giao hoà với mọi người, với vạn vật. Công việc này khó khăn lắm : Vi Nhân nan hĩ (Văn gia) , còn Chất gia thì răn đe: " Làm Người thì khó, làm Chó thì dễ "!*

Nhân giả ký Ngũ hành chi tú khí: *Con Người là khí Tốt đẹp, hay Tinh hoa của Ngũ hành, Ngũ hành là Tạo hóa lư hay nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, nên con Người mới là " Nhân linh ư vạn vật ", con người có thể tiếp cận với nguồn Tâm linh tức là nguồn Sống (Nhân) và nguồn Sáng (Nghĩa) .*

Đây là con Người toàn diện. Những nhân vật nào biết sống và sinh hoạt đúng theo tinh thần trên thì mới xứng danh là kẻ Sĩ.

Là kè Sĩ, tất trước cảnh Sơn hà nguy biến, không thể Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm với Đồng bào.
Thế mà trong xã hội ta hiện nay :

Trước bao cảnh bất công gần thế kỷ, tiếng kêu oan dậy trời, nỗi xót đau rợp đất, duyên nghiệp oan trái trùng trùng, trước cảnh xã hội suy đồi mà mọi người từ nhân dân đến nhà cầm quyền, cứ ngủ say trong mê tín dị đoan và nếp sống đồi trụy, để quên đi thảm trạng do ma quỷ lộng hành, và giặc ngoài xâu xé, với trăm mưu gian ngàn kế hiểm, chúng tàn phá tan hết Thượng tầng kiến trúc lẫn Hạ tầng cơ sở của Tổ tiên, thế mà chỉ có một số người nhỏ nhoi, nhất là thanh niên vùng lên đòi quyền Sống và quyền Tự do để bảo vệ con Người và Núi Sông, thế thì Mắt kẻ Sĩ để đâu mà không thấy cảnh dân oan bị tước đoạt Tài sản và quyền sống Tự do, những người yêu nước ngày đêm bị canh chừng, áp bức, tra tấn, đánh đập, tù đày, gây tại nạn chết người; Lòng kẻ sĩ đâu mà không thấy cảnh đồng bào triền miên sống trong cảnh thương đau nhục nhã!. Cứ nhìn vào tình trạng xã hội thì nhận ra kẻ Sĩ của chúng ta ở đâu và số lượng nhiều ít?. Thảm thương thay cho Dân tộc!

Nhưng xin cứ vững tin, Lương tâm con Người là không thể tẩy xóa được, khi Lực đàn áp đến một mức nào đó thì Sức bật của Dân tộc chúng ta lại cuộn dâng như luồng sóng nước vỡ bờ! Ngày ấy nay đã tới gần!

IX.- Kết

Dầu cho có rong ruổi khắp vòng Trời Đất hay năm châu bốn bể rồi, thì chúng ta cũng phải quay lại với con Người, để lục soát xem Tinh thần tự chủ, tự Lực, tự Cường của con Người ở nơi đâu, và ở nơi Dân tộc nào trên thế giới, để mong chiêu Hồn về với Núi Sông ta, về với Dân tộc ta để có Nội lực mà Cứu nước và Dựng lại cơ đồ rách. Theo Dịch lý thì Tâm hồn và Thể xác hay Tâm Thân của con Người tuy nghịch lý nhưng vẫn là Một (Body and Mind in One). Thân lá cái Trụ để cho hoạt lực của Tâm hành động. Khi lấy cát bụi dựng nên con Người, Thiên Chúa phải truyền Thần khí vào Adam, khi đó Adam mới có sự Sống.

Thân giống như Hardware và Tâm như Software của một computer. Hardware không có software thì chỉ là cục sắt, Software không có Hardware thì không có phương tiện để hoạt động. Có nhiều loại Hardware và Software khác nhau, nhưng Hardware và Software nào cũng phải làm sao cho Cương Nhu ăn khớp với nhau, thích hợp với nhau mới hoạt động được.

Các nước Đông phương thì có Software Khổng (thực ra là Nho) , Phật, Lão, còn Tây phương thì có Software Kitô giáo (có Gốc từ Đông phương) ,Trung Đông thì có software Hồi giáo. Còn Hardware là Địa phương hay mội trường sống tại các Địa phương. Cho nên Software nào thì Hardware nấy hay Vung nào thì úp Nồi đó.
Thực ra software nào cũng mang bản chất Hòa thích hợp hơn cho môi trường sống nơi dó.
Software của computer bắt nguồn từ hệ thống nhị phân 0 -1: O *(Hư)* ***là nòng, 1*** *(Thực)* ***là nọc, hay ion – và ion +, đấy là hoạt lực của Thượng Đế hay Thiên Chúa hay đấng Thượng Trí , chứ không phải của Khoa học, khoa học chỉ khám phá ra hiện tượng đó mà thôi. Ngày nay Khoa học đã có nhiều ngành mà ngành nào của có software thích hợp để khám phá thế giới vô cùng Lớn (Không gian) và thế giới vô***

cùng Bé (Vật chất), tuy hai hướng khác nhau, nhưng về bản thể và cấu tạo cũng chỉ là một (Vật chất và năng Lượng).
Nhờ các thảo chương (software) mà computer có tốc độ vô cùng lớn như ánh sáng và có thể hiển hiện khắp nên trên thế giới hầu như cùng một lúc, đó là Hoạt lực của Thượng Đế (almighty) trong lãnh vực vô cùng bé, còn sức chuyển động của các thiên thể, của Không khí bao quanh quả đất và khối nước đại dương cũng là do Hoạt lực (năng lượng) từ Thượng đế, chẳng khoa học nào tạo ra được nguồn Vật chất và Năng lượng đó.

Môi trường Vật chất ở chỗ nào thì thích hợp cho Tinh thần ở chỗ đó, người Nhật phải đi tới giải pháp " A nation in search of itself "để tìm cách thích ứng với Khoa học kỹ thuật Tây phương. Tuy Dân tộc Nhật với tinh thần Đông phương, nhưng có thể kết hợp được với khoa học Tây phương là nhờ Tiềm thức cộng thôngNhân loại.
Do đó khi rướcTinh thần lạ về thì lại lạ lẫm với Nhân dân, nên rất khó kết hợp vì chưa thể chấp nhận điểm đồng thuận chung qua thời gian ngắn mà đoàn kết với nhau. Đó là lý do chúng tôi tìm về tinh hoa của Dân tộc hay software của Nho giáo. nguồn của các Dân tộc vùng Đông Nam Á châu để tìm ra sinh lộ cho Dân tộc.
Chúng tôi đưa ra ví du Hardware và Software chỉ để nói đến Thế giới hiện tượng Tương đối ở Bình diện Thái cực - nguồn của Nhất nguyên Lưỡng cực - chứ không dám đề cập tới VÔ CỰC (Thái cực chưa xuất lộ) thuộc lãnh vực Tuyệt đối như câu " Thái cực nhi VÔ CỰC:Thượng Đế, Thiên Chúa ".

Dân tộc Nhật và Nam Hàn, Singapore cũng có Gốc Nho như Việt Nam và cũng đã vừa tìm trở về nguồn vừa kết hợp với Khoa học kỹ thuật mà vươn lên vực dậy.
Tóm lại Dân tộc chúng ta phải cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân trí để chấn hưng Dân khí qua hai giai đoan xây dựng theo mục IV và V như chúng tôi đã trình bày ở trên, đành rằng phải quyền biến nhưng không thể quên vấn đề nền tảng.
Đây là công trình to lớn và rất đỗi khó khăn, với gánh nặng đường dài, cầu xin Hồn thiêng Sông Núi ban ơn Soi sáng và Sức mạnh cho Dân tộc chúng ta để vươn lên vực dậy!
Đọc đến đây nhiều người có lẽ chỉ thở dài, cho rằng đây là lý thuyết suông. Đúng. Nhưng chỉ suông với những người không dám động Tâm và chuyển Trí để vươn lên, còn nhửng người biết kiên Tâm trì Chí từ từ làm việc Nhỏ để xây cái Lớn, tuy chậm nhưng lại chắc nên vô cùng hiệu quả, vì không có giá trị vĩnh cữu nào mà không đòi hỏi phải đóng góp vô vàn công sức và nhiều sự hy sinh.

Việt Nhân

www.vietnamvanhien.net